

PETROVIETNAM

PVSB

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI – BẾN ĐÌNH

Tầng 16, số 09 Hoàng Diệu, Phường 1, TP. Vũng Tàu

Tel: 064. 6253375 Fax: 064.6253374

Website: www.pvsb.com.vn

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017

DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG

CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

T T	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
1	193/TB-HĐQT	03/03/2017	Ứng cử đề cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022
2	185/TTr-HĐQT	03/03/2017	Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của HĐQT Công ty
3	182/BC-HĐQT	03/03/2017	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của HĐQT Công ty
4	183/TTr-HĐQT	03/03/2017	Tờ trình thông qua báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty
5	180/BC-BKS	03/03/2017	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2017
6	184/TTr-HĐQT	03/03/2017	Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Giám đốc Công ty
7	177/BC-SMBĐ	03/03/2017	Báo cáo đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch năm 2017
8	181/BC-SMBĐ	03/03/2017	Báo cáo tổng thể triển khai dự án ĐTXD khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc căn cứ dịch vụ hàng hải DK Sao Mai – Bến Đình
9	186/TTr-HĐQT	03/03/2017	Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty SMBĐ
10	187/TTr-HĐQT	03/03/2017	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017
11	188/TTr-HĐQT	03/03/2017	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016 của Công ty
12	189/TTr-HĐQT	03/03/2017	Tờ trình thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và Ban KS năm 2017 của Công ty
13	191/TTr-HĐQT	03/03/2017	Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát
14	190/TTr-HĐQT	03/03/2017	Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
15	192/TTr-HĐQT	03/03/2017	Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận Doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
16			Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán

THÔNG BÁO

V/v: Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ 2017 - 2022

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Trên cơ sở Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 06/04/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 phê chuẩn cơ cấu nhân sự và chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2012 – 2017, theo đó ngày 30/03/2017 Đại hội cổ đông thường niên 2017 Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình sẽ tiến hành thủ tục bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2017 - 2022.

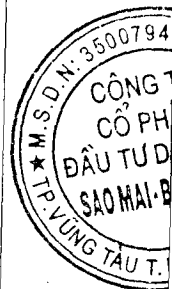
Hội đồng quản trị đương nhiệm xin thông báo để các Quý cổ đông có đủ điều kiện theo quy định tham gia ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 với các thông tin cụ thể như sau:

1. Số lượng thành viên bầu:

- Hội đồng quản trị: Năm (05) thành viên
- Ban kiểm soát: Ba (3) thành viên.

2. Điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát:

- Điều kiện: Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 và Khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu [6] tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên
- Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT: Áp dụng theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp.
- Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát: Áp dụng theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp.



3. Hồ sơ đề cử, ứng cử:

- Phiếu ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
- Chứng minh nhân dân (hộ chiếu) bản copy, bằng cấp và chứng chỉ liên quan (sao y).

4. Để phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội, Hồ sơ ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát phải gửi về Công ty trước 08 giờ 30 phút ngày 27/03/2017. Sau thời gian này, cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định, HĐQT và/hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm theo thẩm quyền sẽ đề cử ứng cử viên khác (theo quy định tại Khoản 4 Điều 26, Khoản 3 Điều 36 Điều lệ công ty).

5. Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

- Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2017 (Ông Nguyễn Trung Hiếu đt 090.2976568; email hieunt@pvsvb.com.vn)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
- Địa chỉ: Tầng 16 - Số 9, Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại: (84)64.6253375 Fax số (84)64.6253374

6. Chi tiết vui lòng xem tại địa chỉ website: www.pvsvb.com.vn

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban tổ chức ĐH, Ban Website;
- Lưu VT.



Trần Hải Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ

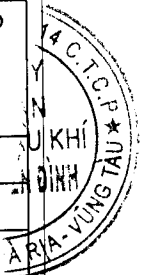
Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Tên cổ đông: Mã số CD
Số CMND /ĐKKD ngày cấp tại
Địa chỉ Điện thoại

- Là cổ đông: [...] Sở hữu: cổ phần, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong suốt thời gian ít nhất 6 tháng đến 10/02/2017 (theo danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam).
- Hoặc là đại diện nhóm cổ đông: [...] Sở hữu: cổ phần, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong suốt thời gian ít nhất 6 tháng đến 10/02/2017 (theo danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam).

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

Stt	Tên cổ đông	Mã CD	Số CMND	Số CP sở hữu tại ngày 10/02/2017	Ký tên (ghi rõ họ tên của người có thẩm quyền)
1					
2					
3					
...					
TỔNG CỘNG					



Đề nghị:

- Tự ứng cử vào Hội đồng quản trị [...] Ban kiểm soát [...]
- Đề cử ứng viên sau:
 1. Ông/Bà CMND số cấp ngày.....
Tại Làm Thành viên Hội đồng quản trị [...]
 2. Ông/Bà CMND số cấp ngày.....
Tại Làm Thành viên Ban kiểm soát [...]

Trân trọng./.

....., ngày tháng 03 năm 2017

Cổ đông /đại diện nhóm cổ đông

(ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ đính kèm theo gồm:

Tp.Vũng Tàu, ngày 03 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2016
và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

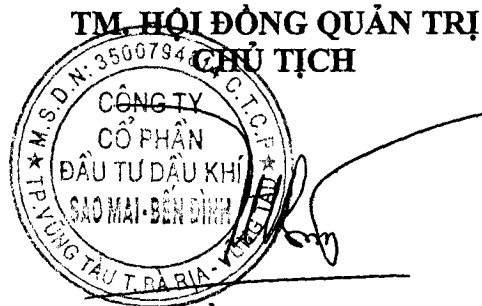
Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo số 182/BC-HĐQT ngày 03/03/2017 về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty (*nội dung như báo cáo đính kèm*).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



Trần Hải Bình

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị trong năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2016:

I. Tình hình chung

Kính thưa đại hội, năm 2016 trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp, đặc biệt là giá dầu suy giảm mạnh và kéo dài đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước.

Trong năm nền kinh tế nước ta còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu và sự cố môi trường biển tại các tỉnh miền Trung đã ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống nhân dân. Riêng đối với ngành Dầu khí, để ứng phó với tình hình giá dầu ở mức thấp, kéo dài PVN đã xây dựng các kịch bản và đề ra các giải pháp để thực hiện có hiệu quả trong năm qua. Đời sống, công việc và thu nhập của người lao động ngành dầu khí đảm bảo và duy trì tốt.

Đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí như Tổng Công ty PTSC, những khó khăn của ngành dầu khí đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD do nguồn việc sụt giảm mạnh, phải cạnh tranh gay gắt với nhiều công ty trong và ngoài nước sẵn sàng chào giá lỗ hoặc phá giá để có công việc.

Công ty SMBĐ với tư cách công ty con của PTSC (PTSC chiếm 51% vốn điều lệ), trong thời qua đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ, hỗ trợ và tạo điều kiện của Tổng Công ty để Công ty được tham ra và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của mình cho PTSC, các đơn vị trong PTSC và PVN. Năm 2016 với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể CBCNV Công ty, sự quyết liệt trong quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc cùng sự chỉ đạo, giúp đỡ của Công ty mẹ PTSC, các đơn vị bạn, các cơ quan quản lý Nhà nước, Công ty SMBĐ đã thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 được giao.

II. Tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2016:

1. Tình hình nhân sự Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 04 thành viên bao gồm 03 người đại diện cho PTSC và 01 người đại diện cho ACB (đã xin từ nhiệm từ quý IV/2016), cụ thể:

1. Ông Trần Hải Bình (PTSC) - Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)
2. Ông Phùng Như Dũng (PTSC) - TV HĐQT, Giám đốc (Kiêm nhiệm)
3. Ông Nguyễn Việt Đạt (PTSC) - TV HĐQT (Kiêm nhiệm)
4. Bà Nguyễn Ngọc Như Uyên (ACB) - TV HĐQT (Kiêm nhiệm)

2. Về công tác quản lý theo chức năng nhiệm vụ được quy định

Trên cơ sở Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2016 và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT đã bám sát và đề ra kế hoạch công tác để chỉ đạo quyết liệt và toàn diện các mặt hoạt động của Công ty. HĐQT đã thực hiện tốt và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của mình trong quản lý Công ty cũng như hỗ trợ tạo điều kiện tối đa để Giám đốc, Ban kiểm soát và các tổ chức Chính trị - Xã hội trong Công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 14 lượt lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 06 Nghị quyết và 19 Quyết định, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết		
1	08/NQ-HĐQT	18/01/2016	Chấp nhận chủ trương ĐTXD lớp đá cấp phối khu 07 ha thuộc dự án khu dịch vụ dầu khí 35 ha.
2	10/NQ-HĐQT	22/01/2016	Cuộc họp định kỳ HĐQT Quý IV và tổng kết năm 2015
3	37/NQ-HĐQT	24/03/2016	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý I năm 2016
4	112/NQ-HĐQT	28/07/2016	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý II năm 2016
5	122/NQ-HĐQT	29/08/2016	Chấp thuận đăng ký điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư dự án CCDVHDK Sao Mai-Bến Đình
6	154/NQ-HĐQT	28/10/2016	Cuộc họp HĐQT quý III năm 2016
II	Quyết định		
1	12/QĐ-HĐQT	28/01/2016	Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2015 của Công ty SMBĐ
2	13/QĐ-HĐQT	28/01/2016	Sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương của Công ty SMBĐ
3	22/QĐ-HĐQT	16/02/2016	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
4	24/QĐ-HĐQT	16/02/2016	Sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính của Công ty SMBĐ
5	31/QĐ-HĐQT	26/02/2016	Phê duyệt thiết kế và dự toán bổ sung túi vải địa kỹ thuật trên lớp túi tăng hoàn thiện mặt bãi công trình san lấp mặt bằng phân khu 1-phần kỳ 1 (7ha)
6	50/QĐ-HĐQT	25/03/2016	Phê duyệt chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016 của Công ty SMBĐ
7	66/QĐ-HĐQT	28/04/2016	Phê duyệt bản vẽ thiết kế thi công và dự toán công trình mặt bãi, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước phân khu 1 phần kỳ 1
8	73/QĐ-HĐQT	12/05/2016	Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2015 của Công ty PVSĐ
9	74/QĐ-HĐQT	12/05/2016	Phê duyệt bổ sung Chương trình hành động thực

			hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2016 của Công ty PVSB
10	84/QĐ-HĐQT	07/06/2016	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu khu 7ha
11	99/QĐ-HĐQT	12/07/2016	Bổ sung và kiện toàn Tổ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình thuộc dự án Đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35 ha
12	103/QĐ-HĐQT	18/07/2016	Phê duyệt dự toán gói thầu KT-01.1 Kiểm toán quyết toán vốn đầu tư công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 phân kỳ 1
13	113/QĐ-HĐQT	28/07/2016	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình hệ thống PCCC phân khu 1 phân kỳ 1, đường dây cáp ngầm 22KV và trạm biến áp hợp bộ
14	119/QĐ-HĐQT	23/08/2016	Bổ nhiệm lại cán bộ (Phạm Minh Vĩ)
15	141/QĐ-HĐQT	22/09/2016	Phê duyệt chi phí phân bổ trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 phân kỳ 1
16	142/QĐ-HĐQT	27/09/2016	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu (7ha) dự án Đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35 ha
17	157/QĐ-HĐQT	03/11/2016	Sửa đổi bổ sung Quy chế phối hợp làm việc giữa HĐQT và Giám đốc Công ty SMBĐ
18	158/QĐ-HĐQT	03/11/2016	Sửa đổi bổ sung Quy chế trả lương Công ty SMBĐ
19	170/QĐ-HĐQT	08/12/2016	Thành lập tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành DA ĐTXD khu dịch vụ dầu khí 35ha

3. Về tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động đã đề ra

3.1. Chỉ đạo Công ty triển khai các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016

Trong tình hình khó khăn chung của toàn ngành Dầu khí, HĐQT đã cùng Ban điều hành chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2016, đề ra chương trình hành động và những giải pháp thiết thực, phù hợp để tiết giảm tối đa các chi phí, huy động các nguồn lực, mở rộng thị trường, thúc đẩy SXKD. Kết quả thực hiện trong năm 2016 như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2016	TH năm 2016	So với KH
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	165,80	187,92	113%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,20	1,92	160%
4	Thực hiện đầu tư XDCB	Tỷ đồng	58,22	50,87	87%
5	Số lao động cuối kỳ	Người	99	80	

(Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD chi tiết được thể hiện tại báo cáo số 177/BC-SMBĐ ngày 03/03/2017 của Giám đốc Công ty)

3.2. Công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và rà soát, ban hành hệ thống văn bản quản trị Công ty

- HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị, xây dựng tài liệu và tổ chức thành công Đại hội cổ đông (ĐHCĐ) thường niên 2016 của Công ty.

- Trên cơ sở đã được ĐHCĐ thường niên năm 2016 thông qua về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và ủy quyền cho HĐQT quyết định ban hành, ngày 30/05/2016 HĐQT đã thay mặt ĐHCĐ ban hành quyết định số 80/QĐ-SMBĐ-ĐHCĐ thông qua Điều lệ sửa đổi lần thứ 9 của Công ty có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/06/2016.
- Để đảm bảo tính đồng bộ, chặt chẽ trong điều hành SXKD, tạo điều kiện tối đa cho các hoạt động của Công ty và tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo xây dựng, rà soát hoàn thiện các quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với Điều lệ, Luật doanh nghiệp và tình hình thực tế của Công ty như:
 - + Sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, Quy chế tài chính của Công ty SMBĐ.
 - + Tiếp tục chỉ đạo rà soát Điều lệ và hệ thống văn bản quản trị nội bộ để trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt sửa đổi, bổ sung.

3.3. Quản lý, chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Trong năm 2016, HĐQT đã chỉ đạo sát sao Công ty và người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Sopewaco bám sát, theo dõi chặt chẽ, báo cáo kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty này. Đồng thời, tích cực tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư để thoái toàn bộ vốn tại công ty này theo chủ trương của ĐHCĐ. Tuy nhiên, việc thoái vốn tại Sopewaco gặp rất nhiều khó khăn, hiện nay vẫn chưa thực hiện được.

3.4. Công tác tiết kiệm chống lãng phí

Trước tình hình khó khăn của ngành Dầu khí và Công ty SMBĐ, ngày 25/03/2016 HĐQT đã ban hành chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2015 của Công ty và tiếp tục rà soát, bổ sung vào ngày 12/05/2016 để làm cơ sở chỉ đạo Công ty, Nhìn chung, trong năm Công ty đã thực hiện tốt và có hiệu quả các nội dung đề ra, cụ thể:

- Tiết giảm chi phí hoạt động SXKD là 3,626 tỷ đồng.
- Tiết giảm chi phí đầu tư XD CB là 1,187 tỷ đồng.

4. Các hoạt động khác

Ngoài việc chỉ đạo, giám sát và quản lý Công ty trong hoạt động điều hành SXKD, trong năm 2016 HĐQT cũng đã hoàn thành một số công việc khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty như:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc chủ động nghiên cứu, đề ra các giải pháp và hướng đi mới để mở rộng các lĩnh vực và phạm vi hoạt động SXKD của Công ty. Bước đầu đã thực hiện tốt, có hiệu quả và mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty theo hướng tinh, gọn đáp ứng tốt nhu cầu công việc của khách hàng và tình hình thực tế của Công ty.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc áp dụng quyết liệt đề án năng lực cạnh tranh với mục tiêu là tăng cường chất lượng sản phẩm và giá cả cạnh tranh, tiết kiệm các chi phí, giảm giá thành tăng khả năng trúng thầu.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh áp dụng, cải tiến ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và hoàn thiện hệ thống quản lý tiên tiến để nâng cao năng lực bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc cải tiến và đẩy mạnh công tác Marketing, tăng cường sự kết nối nhằm phát huy sức mạnh và các tiềm năng trong Công ty, tăng cường củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết,... để có thêm các Hợp đồng dịch vụ, công việc, dự án mới.
- Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện tốt và đầy đủ như cung cấp Báo cáo Tài chính, báo cáo quản trị Công ty, báo cáo thường niên hàng năm ... và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thường xuyên cập nhật và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.pvsb.com.vn đảm bảo tính công khai và minh bạch về hoạt động của Công ty.
- Công tác nhân sự, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh theo phân cấp của HĐQT được thực hiện đúng quy trình, quy định đảm bảo bổ nhiệm đúng thẩm quyền và năng lực cán bộ.
- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát chỉ đạo, giám sát và đồng thời hỗ trợ Công ty trong các hoạt động SXKD, đầu tư XDCB và các lĩnh vực hoạt động khác như:
- + Giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp.
- + Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước; Điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị; Quy chế quản lý nội bộ; Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- + Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động sản xuất, công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người lao động.
- Tham gia và phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội khác trong và ngoài đơn vị để thực hiện tốt các hoạt động liên quan.

III. Đánh giá hoạt động năm 2016

1. Đánh giá chung hoạt động của Công ty trong năm 2016

Được sự giúp đỡ và tạo điều kiện của các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí, đặc biệt là Tổng Công ty PTSC và các đơn vị trong Tổng Công ty, Công ty SMBĐ đã vượt qua những khó khăn, thách thức và những biến động phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động SXKD, tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng trên các mặt hoạt động. HĐQT đánh giá năm 2016 Công ty đã bám sát tình hình thực tế, định hướng tốt hoạt động để cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ giao, tạo thuận lợi để đối phó với những thách thức to lớn trong những năm tiếp theo, cụ thể:

- Tình hình tài chính của Công ty ổn định, nguồn vốn được bảo toàn an toàn, sử dụng hiệu quả và sẵn sàng huy động khi có dự án.
- Thực hiện vượt mức chỉ tiêu doanh thu kế hoạch và một số chỉ tiêu tài chính khác đã đề ra, phát huy được thế mạnh và bước đầu khẳng định được thương hiệu và uy tín trong lĩnh vực cơ khí, thương mại dịch vụ. Đồng thời phát triển thêm dịch vụ cung ứng nhân lực trình độ cao, cung cấp phân đạm và khí hóa lỏng mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, kiện toàn bộ máy tổ chức, áp dụng quyết liệt đề án năng lực cạnh tranh đang tạo những chuyển biến tích cực, cần thiết để thích ứng với môi trường hội nhập, cạnh tranh khốc liệt và những khó khăn trong thời gian tới.
- Đội ngũ lãnh đạo được tăng cường trong thực tế, trau dồi thêm kinh nghiệm, trình độ chuyên môn nâng cao, đoàn kết, năng động, sáng tạo và quyết liệt trong công tác điều hành sản xuất. Chế độ đãi ngộ với người lao động được thực hiện tốt, đảm bảo việc làm và chăm lo đời sống đầy đủ, chu đáo.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm qua, Công ty vẫn còn những hạn chế cần khắc phục trong giai đoạn khó khăn như hiện nay như:

- Công tác dự báo thị trường chưa thực sự kịp thời, việc sụt giảm mạnh nguồn việc và khách hàng đã ảnh hưởng lớn đến doanh thu trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí và dịch vụ căn cứ cảng. Mặc dù đã phân nào khẳng định được thương hiệu và vị trí trong lĩnh vực dịch vụ cơ khí, thương mại nhưng năng lực cạnh tranh và công tác tổ chức giám sát, thực hiện của Công ty vẫn còn hạn chế.
- Cơ sở hạ tầng bến bãi, cầu cảng... trang thiết bị phục vụ sản xuất còn thiếu, chưa đồng bộ, phải đi thuê và phụ thuộc bên ngoài nên hiệu quả sản xuất chưa cao.
- Doanh thu của Công ty còn phụ thuộc nhiều vào dịch vụ cung cấp cho các đơn vị trong ngành dầu khí nên sẽ rất dễ bị ảnh hưởng khi có biến động.
- Việc xử lý các thủ tục về đất đai và lập quy hoạch 1/500 của dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình còn chậm chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt kế hoạch đề ra do chưa có khách hàng thực sự tiềm năng để Công ty cùng hợp tác đầu tư.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2016

Trên cơ sở kế hoạch đã đề ra cho năm 2016, các nội dung đã được ĐHCĐ giao và kết quả triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm là đúng thẩm quyền và hiệu quả. HĐQT đã thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng và phù hợp để kịp thời xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty. Đồng thời, HĐQT cũng luôn bám sát các mặt hoạt động của Công ty kịp thời hỗ trợ và đề ra các giải pháp, phương hướng thực hiện để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó các thành viên HĐQT luôn làm việc với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm cao vì mục tiêu chung của Công ty và cổ đông, thể hiện đúng vai trò trách nhiệm của mình, hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho Ban Giám đốc và các tổ chức, đoàn thể thực hiện tốt công việc của mình.

Tuy nhiên, HĐQT nhận thấy trong năm 2016 một số các hoạt động của Công ty chưa thực sự đáp ứng đúng yêu cầu đặt ra, chủ yếu là công tác đầu tư cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật, cụ thể:

- Các thủ tục về đất đai và lập quy hoạch 1/500 của dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình chưa thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra do phải phụ thuộc vào các cơ quan quản lý Nhà nước. HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành công việc trong thời gian tới.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn chưa đạt, nguyên nhân do trong thời gian vừa qua giá dầu giảm mạnh, ảnh hưởng nghiêm trọng tới ngành dầu khí nên nguồn việc và khách hàng cũng giảm mạnh, ảnh hưởng tới tiến độ đầu tư của Công ty. HĐQT sẽ chỉ đạo ban điều hành tích cực mở rộng thị trường và tìm kiếm khách hàng để đẩy mạnh công tác đầu tư.

3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2016

Ban Giám đốc, đứng đầu là Giám đốc Công ty trong năm 2016 đã thể hiện sự quyết liệt, năng động trong quản lý, điều hành Công ty, tích cực tìm kiếm các nguồn việc, mở rộng hoạt động SXKD để tăng doanh thu, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống người lao động. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc, đưa Công ty vượt qua khó khăn, duy trì, ổn định phát triển và hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm 2016. Kết quả được thể hiện qua các mặt:

- Chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với tình hình suy giảm của giá dầu, tiết giảm tối đa các chi phí, hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu quan trọng của năm tài chính 2016.
- Thực hiện tốt công tác marketing, mở rộng thị trường và hoạt động kinh doanh, tích cực tìm kiếm khách hàng, nguồn việc mới cho Công ty.
- Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, đổi mới tác phong doanh nghiệp nâng cao năng lực và hiệu quả của bộ máy giúp giảm chi phí.
- Công tác chăm lo và đảm bảo đời sống, công văn việc làm cho người lao động trong Công ty được thực hiện tốt, duy trì và ổn định.

Bên cạnh những kết quả đã được, Ban Giám đốc Công ty cần khắc phục một số vấn đề tồn đọng trong quá trình điều hành như:

- Công tác xử lý, phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng và lập quy hoạch 1/500 cho dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình còn chậm, cần tích cực và chủ động hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ, thực hiện các mục tiêu của Công ty.
- Công tác dự báo thị trường, lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư chưa sát thực tế và chưa đạt kế hoạch đề ra. Ban Giám đốc cần có đánh giá và giải pháp cụ thể để triển khai đầu tư cho phù hợp với tình hình của Công ty và những khó khăn trong thời gian tới của ngành dầu khí.
- Cần tiếp tục đẩy mạnh rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp nhân sự cho phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng suất lao động, tránh lãng phí

nguồn nhân lực. Đồng thời xây dựng các kịch bản, phương án, biện pháp cụ thể để tiết giảm tối đa các chi phí và ứng phó với tình hình khó khăn sắp tới.

- Chấn chỉnh nghiêm túc phong, văn hóa doanh nghiệp, nội quy lao động của CBCNV để Công ty chuyên nghiệp hơn và đi vào nề nếp.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

Theo nhận định của HĐQT, năm 2017 và những năm tiếp theo giá dầu thô trên thế giới sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngành dầu khí nước ta, Tập đoàn và các Tổng Công ty lớn, chủ lực của ngành dầu khí như PVEP, Vietsovpetro, PVD... đã phải thực hiện cắt giảm hoặc tạm ngừng đầu tư, cắt giảm nhân sự... Điều này dẫn đến ảnh hưởng rất lớn đến nguồn việc, tạo ra cạnh tranh gay gắt giữa các công ty đang hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí biển, căn cứ hậu cần, bảo dưỡng, sửa chữa chế tạo cơ khí... trong đó có Tổng Công ty PTSC và Công ty SMBĐ. Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao phó, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra, trên cơ sở tình hình thực tế và hoạt động của Công ty hiện nay, HĐQT đề ra chương trình công tác trong năm 2017 như sau:

1. Về công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên và các cuộc họp định kỳ của HĐQT

- Chuẩn bị các nội dung tài liệu, chương trình và chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2017 của Công ty.
- Tổ chức định kỳ và đột xuất các cuộc họp của HĐQT để kiểm tra, đánh giá tình hình của Công ty và kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty.

2. Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện để hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 và các nội dung đã được ĐHCĐ phê duyệt.
- Kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng các nguồn lực của Công ty.
- Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.
- Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Đẩy mạnh áp dụng khoa học có hàm lượng kỹ thuật cao trong sản xuất, cải tiến quy trình lao động và các hệ thống quản lý Công ty.
- Quyết liệt, áp dụng thực hiện triệt để đề án năng lực cạnh tranh để gia tăng khối lượng công việc và doanh thu cho Công ty.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh, mở rộng công tác Marketing, tăng cường sự kết nối nhằm củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết trong và ngoài ngành dầu khí... để ký thêm được các Hợp đồng dịch vụ, công việc, dự án.
- Kiểm tra, giám sát việc tuyên dụng, sử dụng, chế độ chính sách với người lao động, đồng thời rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhất.
- Định kỳ hàng Quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát.

3. Công tác nhân sự

- Kiện toàn lại nhân sự thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành, đảm bảo bộ máy HĐQT hoạt động tốt, giám sát, hỗ trợ và chỉ đạo Công ty vượt qua khó khăn hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà ĐHCĐ giao phó.
- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty cho phù hợp, tăng năng suất lao động và đạt hiệu quả cao. Thực hiện nghiêm túc thẩm quyền của HĐQT trong công tác cán bộ.

4. Công tác sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị Công ty

- Chỉ đạo hoàn thành việc bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, quản trị của Công ty cho phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

5. Công tác quản lý vốn góp của Công ty tại Công ty Sopewaco

- Chỉ đạo Người đại diện của Công ty theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động của Sopewaco, báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu theo quy định.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực tìm kiếm đối tác, nhà đầu tư và xây dựng phương án thoái toàn bộ vốn tại công ty này theo chủ trương của ĐHCĐ.

6. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

- Chỉ đạo xây dựng cụ thể kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí năm 2017 của Công ty trong từng lĩnh vực.
- Chỉ đạo xây dựng kịch bản, dự báo tình hình thị trường, phương án và các biện pháp ứng phó cụ thể để chủ động trước tình hình khó khăn trong giai đoạn tới.

7. Thực hiện các công việc thường xuyên của HĐQT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Đảng bộ, HĐQT Cty (e-copy);
- Ban KS, Ban GD Cty (e-copy);
- Ban BT Website, Ban TC ĐHCĐ;
- Lưu VT, NTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 183/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016
và kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 của Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

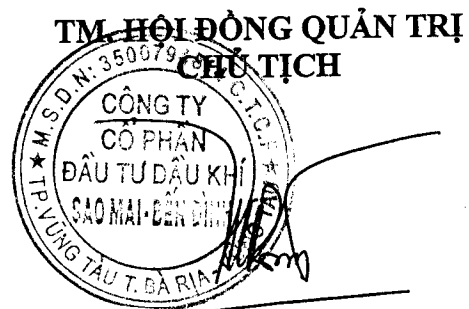

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo số 180/BC-BKS ngày 03/03/2017 về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 của Ban Kiểm soát Công ty (nội dung như báo cáo đính kèm).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCĐHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



Trần Hải Bình

Số 180 /BC-BKS

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2017

Kính thưa Quý cổ đông,

Thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về công tác kiểm tra, giám sát và tình hình hoạt động trong năm 2016, kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

I. Phần I: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm:

- Trong năm 2016 Ban kiểm soát có 4 cuộc họp để tổng kết hoạt động trong kỳ, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ tới. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự nhất trí, đồng thuận cao giữa các Thành viên Ban kiểm soát.
- Định kỳ hàng quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Giám sát công tác tổ chức /kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

2. Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận,

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

phân phối kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn lực khác trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

- Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách với người lao động.

3. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và tài chính năm 2016:

a) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2016 nhìn chung các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch đề ra, trong đó: Tổng doanh thu thực hiện được 187,92 tỷ đạt 113,3% kế hoạch năm, nhưng chỉ bằng 82,4% so với 2015. Lợi nhuận trước thuế thực hiện 1,92 tỷ, nộp ngân sách nhà nước đạt 10,52 tỷ đồng. Chi tiết kết quả theo từng lĩnh vực kinh doanh như sau:

Stt	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Thực hiện 2015	% Hoàn thành
1	Tổng doanh thu	Tỷ	165,80	187,92	227,99	113,3%
-	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ	138,38	160,20	200,78	115,8%
	+ Dịch vụ xây lắp cơ khí	Tỷ	75,00	45,49	93,42	60,7%
	+ Dịch vụ cung ứng VTTB	Tỷ	30,10	50,53	84,98	167,8%
	+ Dịch vụ căn cứ cảng	Tỷ	15,80	6,17	5,20	39,1%
	+ Dịch vụ cung cấp điện, nước	Tỷ	17,48	15,03	15,36	86,0%
	+ Dịch vụ cho thuê lại lao động	Tỷ	-	20,51	1,82	-
	+ Dịch vụ đại lý phân bón dầu khí	Tỷ	-	22,47	-	-
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ	27,42	26,14	27,02	95,3%
-	Doanh thu khác	Tỷ	17,48	1,58	0,19	-
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	1,20	1,92	1,04	160,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	0,70	0,97	0,15	138,6%
4	Thuế và các khoản phải nộp	Tỷ	2,83	10,52	13,53	-
5	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ				
	- Giá trị thực hiện		58,23	50,87	61,58	87,36%
	- Giá trị giải ngân		94,56	47,68	22,51	50,42%

- ✓ Dịch vụ xây lắp cơ khí: Doanh thu 45,49 tỷ đạt 60,7% kế hoạch năm, chỉ bằng 48,7% so với cùng kỳ 2015, lợi nhuận gộp 1,278 tỷ. Nguyên nhân không đạt so với kế hoạch là do sự suy giảm của giá dầu, các dự án trong ngành phải dừng, giảm và giãn tiến độ đã ảnh hưởng đến nguồn việc của các đơn vị.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

✓ Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị: Trong năm Công ty đã nỗ lực thực hiện công tác marketing, tham gia đấu thầu và đã thực hiện nhiều gói thầu như: cung cấp Instrument Bulk Material cho VSP; cung cấp vật tư thiết bị cho Sà lan nhà ở với DQS; mua bán vật tư điện dự án E- House STT cho VSP.... Doanh thu thực hiện 50,53 tỷ đồng đạt 167,8% kế hoạch năm. Lợi nhuận gộp 1,986 tỷ đồng.

✓ Dịch vụ căn cứ cảng: Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi ổn định cho PVC MS, PV Shipyard theo các hợp đồng dài hạn đã ký. Mặc dù nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty PTSC nhưng do trong năm 2016 số lượng nhà thầu dầu khí suy giảm nhiều nên việc kêu gọi, cung cấp dịch vụ kho bãi cho các khách hàng mới gặp khó khăn.

Doanh thu thực hiện 6,17 tỷ đồng chỉ đạt 39,1% kế hoạch năm, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận gộp là 0,63 tỷ.

✓ Dịch vụ cung cấp điện, nước: Là đầu mối cung cấp điện, nước cho các đơn vị thuê bãi tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, do đó doanh thu liên quan trực tiếp đến các dự án được thực hiện trên khu bãi thuê của các khách hàng.

Doanh thu thực hiện 15,03 tỷ đồng, đạt 86,0% so với kế hoạch năm.

✓ Dịch vụ cho thuê lại lao động: Doanh thu loại hình này chủ yếu là việc cung cấp nhân lực cho các dự án của Tổng công ty PTSC. Doanh thu thực hiện đạt 20,51 tỷ.

✓ Dịch vụ phân phối phân bón dầu khí: Trong Quý 2 năm 2016 Công ty đã chính thức trở thành đại lý phân phối đạm Phú Mỹ. Doanh thu thực hiện đạt 22,47 tỷ đồng.

✓ Doanh thu tài chính: Trong năm 2016 lãi suất tiền gửi ngân hàng mặt bằng chung toàn thị trường giảm và ổn định ở mức thấp đã ảnh hưởng đến doanh thu hoạt động tài chính của Công ty. Doanh thu thực hiện 26,14 tỷ đồng, đạt 95,3% kế hoạch năm.

b) Tình hình thực hiện các dự án đầu tư:

✓ *Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình:*

- Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư số 49121000147 ngày 27/09/2012; cấp Giấy phép quy hoạch số 05/GPQH ngày 26/03/2013, bổ sung quy hoạch vào Nhóm cảng biển số 5 theo Văn bản số 13602/BGTVT-KHĐT ngày 13/12/2013.

- Trên cơ sở Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 05/06/2014 của UBND tỉnh BR-VT về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích đất thu hồi Căn cứ dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, ngày 08/07/2015 Sở Tài nguyên Môi trường đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đợt 1 (81,9ha) và ký Hợp đồng thuê đất đợt 1 cho Công ty.

- Tiếp tục thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cho khu đất còn lại theo Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ (đợt 1) của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi đất 81,9ha).

- Về việc Lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500: Gói thầu đang tạm dừng để xử lý chồng lấn quy hoạch với ga đường sắt Tiên Cảng. Nhà thầu tư vấn Tedi South đã nộp
PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



Phương án kỹ thuật khảo sát địa hình, địa chất và Báo cáo thỏa thuận điều chỉnh hướng, tuyến và vị trí ga Tiên Cảng. Ngày 07/06/2016 Công ty đã có văn bản gửi UBND tỉnh BR-VT về việc thống nhất phương án tuyến và vị trí ga Tiên Cảng. Hiện nay Công ty đang phối hợp với Sở GTVT để trình Cục Đường Sắt xem xét chấp thuận kết quả nghiên cứu điều chỉnh vị trí ga Tiên Cảng.

- Về việc xin miễn giảm tiền thuê đất giai đoạn 1: Công ty đã được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng đợt 1 và đợt 2 năm 2016 cho khu đất 81,9ha.
- Về việc đầu tư tuyến đường tạm vào Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình: Công ty đang tiếp tục phối hợp làm việc với PVC-MS, PTSC-MC và PV Shipyard để sớm đưa vào sử dụng.

✓ *Dự án Khu dịch vụ Dầu khí 35ha:*

- Gói thầu thi công san lấp mặt bằng phân khu 1 – (phân kỳ 1) 7ha đã thi công xong (được khởi công ngày 10/08/2015). Đã thực hiện xong các thủ tục quyết toán công trình.
- Gói thầu thi công công trình mặt bãi, hệ thống cấp thoát nước Phân khu 1 – Phân kỳ 1 (7ha) : Công trình đã khởi công ngày 01/09/2016, thời gian thi công 150 ngày.
- Việc triển khai các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (gồm, PCCC, hệ thống cấp điện, ...): Công ty đang thực hiện việc lựa chọn nhà thầu.

c) Về việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Bê tông Công nghệ cao Sopewaco: Do Sopewaco tiếp tục thua lỗ trong năm 2016, số dư trích lập dự phòng đầu tư vào Sopewaco đến ngày 31/12/2016 là 10.530.000.000 đồng. Công ty sẽ tiếp tục theo dõi và tìm kiếm khách hàng để chuyển nhượng phần vốn góp.

d) Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016:

Tài sản:

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2015
I- Tài sản ngắn hạn	538,480,000,943	610,162,490,756
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	29,566,423,861	43,313,078,488
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	430,000,000,000	450,000,000,000
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	70,717,343,302	83,360,522,080
4- Hàng tồn kho	1,537,461,834	28,257,115,341
5- Các tài sản ngắn hạn khác	6,658,771,946	5,231,774,847
II- Tài sản dài hạn	280,639,460,523	241,726,083,230
1- Các khoản phải thu dài hạn	3,000,000	3,000,000

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

2- Tài sản cố định	16,681,489,070	20,101,777,300
3- Bất động sản đầu tư	197,541,863,907	202,277,135,763
4- Tài sản dở dang dài hạn	65,068,947,896	18,914,542,980
5- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
6- Tài sản dài hạn khác	1,344,159,650	429,627,187
Tổng tài sản	819,119,461,466	851,888,573,986

Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2015
I – Nợ phải trả	259,336,069,380	293,074,416,158
1 – Nợ ngắn hạn	41,432,705,077	70,854,443,991
2 – Nợ dài hạn	217,903,364,303	222,219,972,167
II – Vốn chủ sở hữu	559,783,392,086	558,814,157,828
1 – Vốn chủ sở hữu	559,783,392,086	558,814,157,828
2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
Tổng nguồn vốn	819,119,461,466	851,888,573,986

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2016	31/12/2015
1	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	12.96	8.32
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	13.00	8.72
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	%	46.33	52.20
	- Nợ phải trả /Tổng Nguồn vốn	%	31.66	34.30
	- Vốn chủ sở hữu /Tổng Nguồn vốn	%	68.34	65.70
3	Khả năng sinh lời			
	- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu (ROS)	%	0.52	0.46
	- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0.17	0.19
	- Lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản (ROA)	%	0.12	0.12

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

Đánh giá chung: Tình hình tài chính năm 2016 của Công ty lành mạnh, không có nợ xấu, khả năng thanh toán được đảm bảo. Nhìn chung Công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

- Về cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2016 đạt 559,78 tỷ đồng tăng 969 triệu so với thời điểm đầu năm. Cân đối nguồn vốn chủ sở hữu và tài sản cố định, đầu tư dài hạn thì vốn chủ sở hữu vẫn đảm bảo, không xảy ra việc vốn ngắn hạn đầu tư dài hạn.

- Về khả năng thanh toán: Chỉ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2016 đều > 1 cho thấy Công ty đảm bảo khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ.

- Về tỷ suất lợi nhuận: Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận tương đương so với đầu năm. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần chỉ đạt 0,17% là rất thấp so với kỳ vọng của các cổ đông.

4. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính: Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2016 của Công ty và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Báo cáo Tài chính năm 2016 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2016. Báo cáo Tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

- Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động năm 2016. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành.

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch Chứng khoán theo đúng qui định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc:

- Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.

- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình. Được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng

quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc, thảo luận và đóng góp ý kiến vào các nội dung cuộc họp.

- Ban kiểm soát thẩm định báo cáo Tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

6. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Nhằm đảm bảo chiến lược phát triển bền vững, Công ty cần chú trọng công tác quản trị rủi ro trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Để thu hút nguồn nhân sự chất lượng cao và thực hiện tốt quy hoạch cán bộ, Công ty cần tiếp tục xây dựng và kiện toàn chính sách lương thưởng, hoàn thiện hệ thống đánh giá công việc một cách hiệu quả, công bằng và chuyên nghiệp, đảm bảo người lao động được đãi ngộ xứng đáng và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm soát ngân sách, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

II. Phần 2: Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2012 - 2016 của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2016:

- Ngày 06/04/2012 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 đã phê chuẩn bổ nhiệm Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2016 gồm 3 thành viên:

1. Ông Ngô Văn Lập – Trưởng ban, Thành viên chuyên trách
2. Ông Châu Hoài Thanh – Thành viên kiêm nhiệm
3. Bà Phạm Thúy Nga – Thành viên kiêm nhiệm

- Ngày 25/03/2016 Đại hội cổ đông thường niên 2016 đã phê chuẩn miễn nhiệm Bà Phạm Thúy Nga và bổ nhiệm Bà Nguyễn Thúy Hằng đại diện cho cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - ACB làm Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm, tuy nhiên đến ngày 26/12/2016 do ACB không còn là cổ đông của Công ty nên Bà Nguyễn Thúy Hằng đã có đơn xin từ nhiệm.

2. Đánh giá tổng kết nhiệm kỳ 2012 - 2016 của Ban kiểm soát:

Căn cứ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy định và Quy chế quản lý nội bộ, trong nhiệm kỳ 2012 – 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, luôn nâng cao vai trò trách nhiệm trong công việc, cụ thể là:

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



- Thực hiện tốt các công việc theo quy định tại Điều 104,106 Luật Doanh nghiệp năm 2014; Điều 37 Điều lệ của Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Tổ chức thực hiện chương trình giám sát, kiểm tra định kỳ hàng quý, hàng năm của Ban kiểm soát theo kế hoạch công tác năm đã được đề ra.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và bảo toàn vốn.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn, Điều lệ của Tổng công ty; các Quy chế do HĐQT Tổng công ty ban hành; Quyết định, Chỉ thị của Tổng Giám đốc Tổng công ty; Điều lệ; Quy chế nội bộ của đơn vị; Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của người quản lý, điều hành đơn vị.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý hoạt động SXKD tại đơn vị.
- Giám sát việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm theo kế hoạch đã đề ra.
- Giám sát việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí theo Chỉ thị của Tổng công ty.
- Định kỳ hàng quý, năm tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và bảo toàn vốn.

Trong nhiệm kỳ 2012-2016, Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ. Các chỉ tiêu kế hoạch qua các năm đều có sự tăng trưởng và vượt mức kế hoạch đề ra.

- Công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; công tác đoàn thể, chính sách cho người lao động và an sinh xã hội được thực hiện tốt tuân thủ các quy định của Pháp luật.
- Công tác quản lý, giám sát các dự án đầu tư đã và đang được kiểm tra, giám sát chặt chẽ đảm bảo chất lượng và tuân thủ theo các quy định của Nhà nước.
- Công tác quản lý và sử dụng vốn được giám sát chặt chẽ, không có nợ xấu, khả năng thanh toán được đảm bảo. Nguồn vốn nhân rồi của Công ty được sử dụng hiệu quả, linh hoạt nhằm phát huy sức mạnh tài chính trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả và an toàn sử dụng nguồn vốn.
- Thực hiện tốt việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 2008, quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 2007 và hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 14001. Các hệ thống quản lý chất lượng đã được tích

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

hợp với hệ thống quản lý chất lượng của Tổng công ty PTSC và đã được cấp chứng nhận phù hợp với quy định hiện hành.

III. Phần 3: Kế hoạch nhiệm vụ năm 2017

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan, Ban kiểm soát Công ty đã đề ra kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty; các Văn bản của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty PTSC có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2017 để có những kiến nghị cần thiết cho hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận, phân phối kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn lực khác trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Công ty.

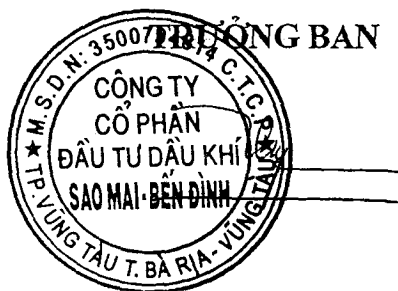
Trên đây là báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2016, báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2012 - 2016 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty PVSB xin trân trọng báo cáo với Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban GD Cty;
- Lưu Văn thư, NVL.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Ngô Văn Lập

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 184/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

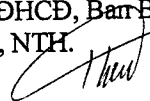
Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo số 177/BC-SMBĐ ngày 03/03/2017 của Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (nội dung như báo cáo đính kèm).

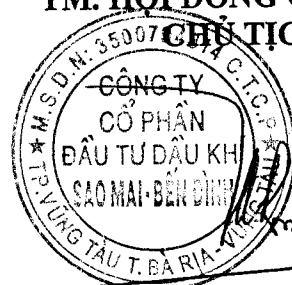
Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

Vũng Tàu, ngày 03 tháng 03 năm 2017

Số 177 /BC-SMBĐ

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017**

PHẦN I

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Đặc điểm tình hình chung:

Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (SMBĐ) là đầu tư và khai thác Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình. Bên cạnh đó, nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, Công ty SMBĐ còn mở rộng hoạt động SXKD cung cấp dịch vụ thi công chế tạo cơ khí, thương mại trong và ngoài ngành.

Tập thể lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các chỉ tiêu cơ bản doanh thu, lợi nhuận trong năm 2016 đều đạt kế hoạch đề ra.

Trong năm 2016, một số mặt thuận lợi, khó khăn và kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty SMBĐ như sau:

a. Thuận lợi:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình là đơn vị thành viên Tổng Công ty PTSC thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty luôn nhận được sự quan tâm ủng hộ và chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty PTSC. Do đó Công ty đã có cơ hội đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực thi công cơ khí, thương mại và trong công tác tìm kiếm các khách hàng tiềm năng thuê kho bãi, sử dụng dịch vụ căn cứ Cảng.
- Qua quá trình hoạt động và phát triển, đến nay Công ty đã có nhiều kinh nghiệm, năng lực và dần xây dựng và khẳng định được thương hiệu trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, cung cấp thương mại hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ ngành dầu khí.
- Toàn Công ty SMBĐ luôn đoàn kết, nhất trí, nỗ lực khắc phục mọi khó khăn và đồng thuận cao trong hoạt động kinh doanh nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đội ngũ lãnh đạo Công ty là những cán bộ có tâm huyết, quyết tâm, hết lòng với công việc.

b. Khó khăn và tồn tại chưa thực hiện trong năm 2016:

- Năm 2016, kinh tế thế giới và trong nước có chiều hướng phục hồi, tuy nhiên giá dầu thế giới suy giảm kéo dài, liên tục duy trì ở mức thấp đã gây nên một áp lực rất lớn đối với ngành dầu khí thế giới nói chung và trong nước nói riêng. Đối với Công ty SMBĐ, thị trường dầu khí suy giảm đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc đầu

PVSB-DOC-WI01-FM10-11/01/2016

tư và khai thác Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình và hoạt động thương mại, thi công cơ khí.

- Về đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện thủ tục đầu tư còn chậm do bên cạnh việc giãn tiến độ đầu tư thì công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, và phát sinh việc chôn lấp quy hoạch ga đường sắt đối với Dự án của Công ty cũng ảnh hưởng đến việc triển khai dự án.
- Công tác sản xuất kinh doanh dịch vụ: Công tác thanh quyết toán hợp đồng còn chậm, kéo dài chưa đạt được như kỳ vọng.

2. Kết quả đạt được:

Năm 2016, trong hoàn cảnh giá dầu thấp, đầu tư suy giảm, nhiều dự án công trình phải dừng hoặc phải giãn tiến độ, thời điểm khó khăn chồng chất khó khăn, Công ty SMBĐ đã giữ vững ý chí, phát huy nội lực cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao cho. Bên cạnh nhiệm vụ chính là đầu tư xây dựng và khai thác Căn cứ Dịch vụ Hàng hải SMBĐ, Công ty tiếp tục đẩy mạnh mở rộng hoạt động kinh doanh như thi công cơ khí phục vụ các dự án của ngành dầu khí và mua bán máy móc thiết bị dầu khí. Đặc biệt, Công ty đã mạnh dạn tham gia tìm kiếm cơ hội kinh doanh hai lĩnh vực mới là dịch vụ cho thuê lao động và phân phối phân bón, cung cấp khí hóa lỏng. Đây là hai lĩnh vực mới nhưng đã góp phần không nhỏ trong việc đem lại nguồn thu, mang lại lợi nhuận cho Công ty trong giai đoạn khó khăn.

Nhìn chung, các chỉ tiêu cơ bản và các nhiệm vụ trong năm đã đạt kế hoạch đề ra. Về kết quả thực hiện cả năm 2016 của Công ty: Tổng Doanh thu đạt 187,92 tỷ đồng, đạt 113% kế hoạch năm, giảm 17,6% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận trước thuế đạt 1,92 tỷ đồng, đạt 160% kế hoạch năm.

Chi tiết kết quả thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	KH năm 2016	TH năm 2016	Thực hiện 2015	% So với KH	% tăng, giảm so với TH 2015
1	Vốn điều lệ	500,00	500,00	500,00	-	-
2	Doanh thu	165,80	187,92	227,99	113,34	-17,58
a	<i>Doanh thu hoạt động SXKD</i>	138,30	160,20	200,78	115,84	-20,21
-	<i>Dịch vụ cơ khí chế tạo và đóng mới CTDK</i>	75,00	45,49	93,42	60,65	-51,31
-	<i>Dịch vụ cung cấp VTTB (thương mại)</i>	30,00	50,53	84,98	168,43	-40,54
-	<i>Dịch vụ căn cứ kho bãi</i>	15,80	6,17	5,20	39,05	18,65
-	<i>Dịch vụ cấp điện, nước tại cảng</i>	17,50	15,03	17,18	85,89	-12,51
-	<i>Dịch vụ cung ứng nhân lực khác</i>	-	20,51	-	-	-
-	<i>Phân phối đạm Phú Mỹ, khí LPG</i>	-	22,47	-	-	-
b	<i>Hoạt động tài chính</i>	27,50	26,14	27,02	95,05	-3,26
c	<i>Thu nhập khác</i>	0,00	1,58	0,19	-	731,58

TT	CÁC CHỈ TIÊU	KH năm 2016	TH năm 2016	Thực hiện 2015	% So với KH	% tăng, giảm so với TH 2015
3	Lợi nhuận trước thuế	1,20	1,92	1,05	160,00	82,86
4	Lợi nhuận sau thuế	0,70	0,97	0,15	138,57	546,67
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	3,70	10,52	13,53	284,32	-22,25
6	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB					
-	Giá trị thực hiện	58,23	50,87	61,58	87,36	-17,39
-	Giá trị giải ngân	94,56	47,68	22,51	50,42	111,82
7	Hệ số nợ/ Tổng tài sản (%)	-	32,00	34,40	-	-7,0
8	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu (%)	-	46,00	52,45	-	-12

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 theo từng lĩnh vực tại Công ty:

2.1 Công tác sản xuất kinh doanh

- Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí

Năm 2016, toàn ngành dầu khí nói chung và Công ty SMBĐ nói riêng phải chịu một tác động rất lớn do giá dầu giảm mạnh và duy trì ở mức thấp, các dự án, công trình dầu khí của các Nhà thầu cũng giảm theo, thậm chí hủy bỏ các đề án đã có trong kế hoạch. Không nằm ngoài quy luật đó, dịch vụ thi công cơ khí chế tạo của Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm thị trường, tìm kiếm thêm các hợp đồng dịch vụ mới, dẫn đến việc thực hiện kế hoạch doanh thu lĩnh vực này cũng bị ảnh hưởng nặng nề.

Trước tình hình đó, Công ty đã chung sức đồng lòng vượt qua khó khăn, nỗ lực duy trì thực hiện và hoàn thành, quyết toán các gói thầu đã ký từ năm 2015 cũng như thực hiện công việc thi công cơ khí ký mới năm 2016 gồm:

- Thi công các khối kết cấu thuộc dự án đóng mới giàn khoan tự nâng Tam đảo 05 theo Hợp đồng ký với Công ty PV Shipyard giá trị 19,22 tỷ đồng.
- Cung cấp dịch vụ thi công trọn gói Nội thất hệ thống nhà ở trên giàn khoan Tam đảo 05 theo Hợp đồng ký với Công ty PV Shipyard giá trị 11,47 tỷ đồng.
- Cung cấp vật tư & gia công chế tạo cho dự án PY Fab - Subsea 7 ký với Công ty POS giá trị 15,27 tỷ đồng.
- Gia công chế tạo bock dự án AHTS ký với Công ty DQS giá trị 4,89 tỷ đồng.
- Chế tạo cung cấp vật tư và lắp đặt nội thất cho E-house Dự án Sư Tử Trắng Hợp ký với VSP giá trị 3,88 tỷ đồng.
- Chế tạo cần đuốc - Flareboom, chế tạo Grilages, chế tạo PIP Topside Module cho PIP LQ Jacket cho Công ty PTSC MC giá trị 10,87 tỷ đồng.



2

- Chế tạo các tổng đoạn thân tàu cho các dự án của Sofel; Dịch vụ cắt CNC 300T và 600T cho Công ty TNHH Đóng tàu và cơ khí Hàng hải Sài Gòn với tổng giá trị hơn 32 tỷ đồng.

Doanh thu Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí năm 2016 là: 45,49 tỷ đồng, đạt 61% so với kế hoạch năm, giảm 51 % so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

- **Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị**

Công tác cung cấp vật tư thiết bị năm 2016 phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt do sự suy giảm của số lượng các gói thầu mới và sự tham gia của các Nhà thầu ngoài ngành. Tuy nhiên, Công ty SMBĐ đã nỗ lực thực hiện công tác marketing, tham gia đấu thầu và đã thực thực hiện một số công việc tiêu biểu gồm:

- Thực hiện việc cung cấp vật tư thiết bị cho Sà lan nhà ở với DQS. (Hệ thống HVAC) cho Công ty DQS giá trị 11,55 tỷ đồng.
- Thực hiện việc cung cấp vật tư nội thất phục vụ Sà lan nhà ở tại DQS cho Công ty DQS giá trị 11,39 tỷ đồng.
- Thực hiện việc cung cấp vật tư Cold Chamber phục vụ xà lan 150 men cho Công ty DQS giá trị 1,97 tỷ đồng.
- Thực hiện việc mua bán Instrument Cable – Dự án STT E- House cho VSP giá trị 3,88 tỷ đồng.
- Thực hiện cung cấp vật tư tự động hóa và thông tin liên lạc cho giàn RC9RC5 lô 09-01 cho VSP giá trị 154.768,99 USD.
- Cung cấp Instrument Bulk material cho lô 04.3 cho VSP giá trị 975.946,00 USD.

Công ty đã tích cực tiếp cận các dự án mới và quản lý chặt chẽ nhà cung cấp nhằm đảm bảo cung cấp vật tư, hàng hóa đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị năm 2016 là 50,53 tỷ đồng, đạt 168 % so với kế hoạch năm, giảm 40 % so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

- **Dịch vụ Căn cứ kho bãi**

Năm 2016, Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi ổn định cho PVC MS, PV Shipyard theo các Hợp đồng dài hạn đã ký. Công ty nâng kế hoạch dịch vụ này cao hơn nhiều so với các năm trước do dự kiến cho thuê Khu bãi 07ha với mức giá cho thuê cao hơn rất nhiều so với mức giá các Hợp đồng dài hạn đã ký trước đây (riêng khu bãi 07ha chiếm tỷ trọng 67% kế hoạch doanh thu dịch vụ Căn cứ kho bãi cả năm 2016). Tuy nhiên, dù nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ Tập đoàn DKVN, từ Tổng Công ty PTSC nhưng do ảnh hưởng của thị trường dầu khí kém sôi động dẫn đến lượng khách hàng quan tâm sử dụng bãi giảm nên việc kêu gọi, cung cấp dịch vụ Khu bãi 07ha cho các khách hàng mới gặp khó khăn, dẫn đến Doanh thu cho thuê bãi không đạt được so với kỳ vọng. Công ty SMBĐ đang tiếp tục nỗ lực kêu gọi các khách hàng tiềm năng vào sử dụng dịch vụ kho bãi dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình nói chung và dự án thành phần Khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình nói riêng.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ kho bãi năm 2016 là 6,17 tỷ đồng, đạt 40% so với kế hoạch năm, tăng 19% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

- **Dịch vụ khác (cung cấp điện, nước phụ trợ,...)**

Các loại hình dịch vụ lĩnh vực này chủ yếu là việc cung cấp các dịch vụ cung cấp điện, cung cấp nước cho các đơn vị thuê bãi khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Công ty đã hoàn thành hệ thống cấp điện bổ sung cho Công ty PVC MS. Tuy nhiên trong năm 2016, doanh thu từ dịch vụ này cũng bị ảnh hưởng do nhiều dự án giãn hoặc dừng tiến độ dẫn tới các công trình thi công tại bãi giảm nhiều.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ này năm 2016 là 15,03 tỷ đồng, đạt 86% so với kế hoạch năm, giảm 12% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

- **Dịch vụ cho thuê lại lao động**

Hiện nay cung cấp dịch vụ cho thuê nhân lực Dự án cũng đã đem lại nguồn thu, hiệu quả cho Đơn vị. Nhân lực hiện nay chủ yếu cung cấp cho các Dự án của Tổng Công ty PTSC. Các dự án hiện công ty đang cung cấp Nhân lực như Dự án NPK/NH3; Dự án GPP Cà Mau. Tổng số Người lao động cho thuê lại đến thời điểm hiện tại là 55 người. Đây được xem là lĩnh vực mới và mang lại doanh thu lợi nhuận, Đơn vị sẽ tập trung phát triển lĩnh vực này sâu, rộng hơn nữa.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ này năm 2016 đạt 20,51 tỷ đồng.

- **Phân phối khí hóa lỏng, phân bón Phú Mỹ**

Đây là hai lĩnh vực Công ty SMBĐ mới tham gia trong năm 2016 với mục tiêu thu hồi vốn nhanh, bảo toàn nguồn vốn, mang lại lợi nhuận cho Công ty trong giai đoạn khó khăn của các hoạt động cơ khí dầu khí, cung cấp máy móc thiết bị dầu khí.

Đây cũng là lĩnh vực kinh doanh mới và trong năm 2016, điều kiện thời tiết thất thường trên diện rộng, trong khi đó giá dầu giảm dẫn tới giá phân đạm trên thị trường chung cũng giảm trên toàn cầu, nên sản lượng tiêu thụ của Công ty chưa đạt được so với kỳ vọng, kế hoạch. Tuy nhiên trong năm 2017, khi các khách hàng, đại lý cấp 2 của Công ty được xây dựng ổn định, lĩnh vực phân phối phân bón vẫn là lĩnh vực kinh doanh tiềm năng mang lại lợi nhuận cao cho Công ty.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ này năm 2016 ước đạt 22,47 tỷ đồng.

- **Doanh thu tài chính**

Trong năm 2016, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 2,66% so với bình quân năm 2015 nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây dẫn đến lãi suất tiền gửi ngân hàng sau khi có xu hướng tăng nhẹ 0,2% - 0,3% trong ba tháng đầu năm thì đã duy trì ổn định và từ tháng 4/2016 từng bước được một số tổ chức tín dụng điều chỉnh giảm, diễn biến ổn định ở mức thấp trong những tháng cuối năm. Bên cạnh đó, tỷ giá USD/VND giao dịch trên thị trường liên ngân hàng giảm và tương đối ổn định, thấp hơn khoảng 0,8% so với cuối năm 2015 dẫn đến lãi suất ngân hàng vẫn được kiểm chế ở mức ổn định và sẽ có xu hướng giảm, ảnh hưởng đến doanh thu hoạt động tài chính của Công ty.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ này năm 2016 là 26,14 tỷ đồng, đạt 95% so với kế hoạch năm, giảm 3% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

2.2 Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị năm 2016

Công ty SMBĐ tiếp tục triển khai các công việc, thủ tục đầu tư cho dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, cụ thể như sau:

- a. Tình hình triển khai dự án Căn cứ dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:
 - Tiếp tục thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cho khu đất còn lại theo Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ (đợt 1) của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (hiện nay đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi đất 81,9ha). UBND tỉnh BRVT đã có văn bản tiếp tục chỉ đạo UBND thành phố Vũng Tàu xem xét đơn khiếu nại của 12 hộ dân khu đường vào Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình. Do đó tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng khu đất này tiếp tục bị kéo dài. Công ty SMBĐ đang theo dõi chặt chẽ từng bước để phối hợp thực hiện.
 - Gói thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500: UBND tỉnh đã có văn bản số 4012/UBND-VP ngày 7/6/2016 thống nhất phương án tuyến và vị trí ga Tiền Cảng Vũng Tàu như đề nghị của Công ty SMBĐ. Ngày 20/9/2016, Công ty SMBĐ đã gửi văn bản số 795/SMBĐ-ĐTXD tới Cục đường sắt Việt Nam về việc xem xét và chấp thuận kết quả nghiên cứu điều chỉnh vị trí ga tiền cảng Cũng Tàu thuộc dự án đường sắt Biên Hòa – Vũng Tàu.
 - Công ty đã nhận được thông báo tạm miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng đợt 1 và đợt 2 năm 2016 cho khu đất 81,9ha dự án Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình.
 - Khu bãi 07ha Khu dịch vụ Dầu khí 35ha:
 - Gói thầu XL-03.1 : Thi công công trình mặt bãi, hệ thống cấp thoát nước phân khu 1 – phân kỳ 1 (07ha) : Nhà thầu thi công đang triển khai đảm bảo tiến độ. Thời gian hoàn thành là 150 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
 - Đối với các hạng mục phụ trợ : Đã hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu thực hiện Gói thầu thi công hệ thống cấp điện phân kỳ 1 giai đoạn I Khu dịch vụ dầu khí 35ha ; Đang tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu Thi công Hệ thống PCCC phân khu 1 - phân kỳ 1(7ha).

2.3 Công tác đầu tư tại Doanh nghiệp khác

Công ty SMBĐ hiện sở hữu 1.053.000 cổ phần, chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (SOPEWACO). Từ năm 2008-2009, Công ty SOPEWACO hoạt động hiệu quả với lợi nhuận sau thuế đạt 3,6 tỷ đồng. Tuy nhiên sau khi chịu tác động nặng nề bởi cuộc khủng hoảng tài chính, đến 30/9/ 2012, Công ty SOPEWACO đã lỗ lũy kế là 85,4 tỷ đồng. Được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền, Công ty SMBĐ đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty SOPEWACO. Công ty SMBĐ hiện đang tiếp tục theo dõi sát sao tình hình đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty SOPEWACO, đồng thời tìm kiếm các giải pháp xử lý hiệu quả nhất (Công ty đang nghiên cứu thực hiện giải pháp tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp tại SOPEWACO).

2.4 Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

2.4.1 Các chế độ bảo hiểm đối với người lao động:

Công ty SMBĐ đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm không bắt buộc khác cho 134 người. Trong đó: người lao động Công ty gồm 80 người và Lao động dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho dự án của Tổng Công ty PTSC là 54 người.

2.4.2 Các công tác khác

Công tác nhân sự: Tổng số người lao động Công ty SMBĐ đến tháng 12/2016 là 134 người, trong đó : Người lao động làm việc trong Công ty SMBĐ là 80 người (bao gồm 07 chức danh Lãnh đạo Công ty: Ban Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng), và 54 người lao động làm việc cho các Dự án của PTSC. Trong đó lao động có trình độ đại học và trên đại học là 107 người, chiếm 80% tổng số lao động làm việc trong Công ty.

- Năm 2016: Đối với người lao động làm việc cho Công ty, Công ty SMBĐ đã thực hiện tuyển dụng 5 lao động, chấm dứt hợp đồng 13 lao động. Đối với người lao động làm việc cho các Dự án của PTSC, Công ty SMBĐ đã thực hiện tuyển dụng 36 người và chấm dứt hợp đồng lao động 05 người.

- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí được thực hiện nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực, tập trung vào việc chấp hành đúng nguyên tắc, chế độ, quy định về quản lý ngân sách, tài chính, xăng, dầu, điện, nước, cải cách thủ tục hành chính, thời gian làm việc và chế độ hội họp, tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản. Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-SMBĐ 11/1/2016 về việc tăng cường tiết kiệm, cắt giảm chi phí cho toàn thể cán bộ, nhân viên trong Đơn vị.

- Tổng giá trị tiết giảm đạt 4,81 tỷ đồng, cụ thể các số liệu tiết giảm trong năm 2016 như sau:
 - + Tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 3,62 tỷ đồng.
 - + Trong tiết kiệm đầu tư xây dựng cơ bản, tiết kiệm trong đầu tư xây dựng là 1,19 tỷ đồng. Tiết kiệm tương đương với 2% giá trị thực hiện đầu tư năm 2016.
- Công tác đào tạo năm 2016: Công ty SMBĐ đã thực hiện cử 47 lượt người tham gia các khóa đào tạo với kinh phí là 120 triệu đồng.
- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được quan tâm kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2016, Công ty không để xảy ra trường hợp nào mất an toàn.
- Duy trì tốt hệ thống ATSKMTCL theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2008, theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, tiêu chuẩn ISO 14001:2004. Công ty SMBĐ đã xây dựng tích hợp các tiêu chuẩn trên và phù hợp với các quy trình, quy định của Tổng Công ty PTSC.
- Triển khai ngày pháp luật Việt Nam chủ đề "*Nâng cao năng lực thực thi pháp luật và ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; phát huy dân chủ bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền lợi của cán bộ, nhân viên và người lao động*".

II. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, BỘ MÁY QUẢN TRỊ CÔNG TY.

PVSB-DOC-WI01-FM10-11/01/2016

Tính đến ngày 10/02/2017 – ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 theo Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, Công ty có 11.351 cổ đông có quyền tham dự Đại hội. Cụ thể cơ cấu cổ đông và bộ máy quản trị Công ty như sau:

STT	Danh mục	Ghi chú
I	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	Tổng cộng : 50 triệu cổ phần, Mệnh giá : 10.000 đ/CP
A.	Cổ đông pháp nhân	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1.	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	51,0000%
2.	Công ty TNHH SX TM Việt Anh	10,1848%
3.	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu (GP.Bank)	3,4000%
4.	Công ty CP quản lý quỹ PVI	2,8498%
5.	America LLC	1,8304%
6.	Công ty quản lý nợ - thuộc GP Bank	1,6000%
7.	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	0,2407%
B.	Cổ đông thể nhân	28.8943%
II.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
1.	Ông Trần Hải Bình (PTSC) - Chủ tịch	
2.	Ông Phùng Như Dũng (PTSC) - Thành viên	
3.	Ông Nguyễn Việt Đạt (PTSC) - Thành viên	
III.	BAN KIỂM SOÁT	
1.	Ông Ngô Văn Lập (PTSC) - Trưởng ban	
2.	Ông Châu Hoài Thanh (PTSC) - Thành viên	
IV.	BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH	
1.	Ông Phùng Như Dũng - Giám đốc	
2.	Ông Đặng Đức Hồi - Phó Giám đốc	
3.	Ông Trần Đức Hạnh - Phó Giám đốc	
4.	Ông Trần Chí Dũng - Phó Giám đốc	
5.	Ông Phạm Minh Vĩ - Kế toán trưởng	

PHẦN II
KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2017

Năm 2017, nền kinh tế Việt Nam được dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức đặc biệt đối với các doanh nghiệp dầu khí bị ảnh hưởng bởi sự bất ổn của giá dầu và nền kinh tế thế giới. Những bất ổn này tác động mạnh vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty SMBĐ trong năm tới. Các dự án mới phát triển mở hầu hết bị giãn, dừng triển khai. Các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoan thăm dò, khai thác đang có xu hướng thu hẹp hoạt động ngày càng tăng. Các khách hàng tiềm năng có nhu cầu sử dụng kho bãi cũng đang tính toán lại nhu cầu sử dụng. Trong bối cảnh đầy khó khăn như vậy, việc duy trì và đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững đã và đang đặt ra cho mỗi Lãnh đạo, Người lao động Công ty SMBĐ những đòi hỏi ngày càng cao về trách nhiệm, sự tâm huyết, bản lĩnh và năng lực kinh nghiệm.

Từ những nhận định trên, trong năm 2017, Công ty SMBĐ sẽ tiếp tục phát triển các loại hình kinh doanh Công ty đã xây dựng được thương hiệu, các lĩnh vực đã và đang mang lại lợi nhuận cho Công ty như: cung cấp dịch vụ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ; kinh doanh và cung cấp sản phẩm phục vụ công nghiệp dầu khí, cung cấp vật tư, máy móc, thiết bị; mở rộng lĩnh vực hoạt động, đấu thầu thi công các khối kết cấu phục vụ đóng mới, sửa chữa giàn khoan, tiếp tục phát triển dịch vụ cho thuê lại lao động, phân phối phân bón, cung cấp khí hóa lỏng và các sản phẩm có tiềm năng khác để mang lại lợi nhuận cho Công ty. Ngoài ra, nhằm đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của ngành Xuất Nhập Khẩu trong thời kỳ hội nhập Kinh tế Quốc tế, Công ty không ngừng tìm tòi, nghiên cứu, xác định tầm nhìn, định hướng mở rộng các mảng kinh doanh mới như kinh doanh dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, dịch vụ giao nhận hàng hóa Xuất Nhập Khẩu...

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2016 và nhận định, đánh giá các cơ hội thị trường trong năm 2017, Công ty SMBĐ đã dự thảo và đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2017 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

a. Kế hoạch tài chính chủ yếu

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51,00%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	171,78
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,20
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,89

PVSB-DOC-WI01-FM10-11/01/2016

37
TY
N
U
ND
AR

5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	3,27
---	---	---------	------

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	104,33
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	96,80
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	96,80
+	Vốn Vay/khác	Tỷ đồng	-

2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp cụ thể

Chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành được nêu cụ thể tại Tờ trình số 178/TTTr-SMBĐ ngày 03 tháng 03 năm 2017 về việc xin phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư XDCB năm 2017 của Công ty SMBĐ.

2.1 Lĩnh vực dịch vụ thi công chế tạo cơ khí

- Tiếp tục thực hiện các Hợp đồng:
- Chế tạo các tổng đoạn thân tàu cho các dự án của Sofel theo Hợp đồng Sofel-PVSB-001 và Hợp đồng Sofel-PVSB-002; Hợp đồng Sofel-PVSB-003; Hợp đồng Sofel-PVSB-004 và Dịch vụ cắt CNC 600T và 300T và 150T cho dự án Triyard.
- Dịch vụ thi công cửa sổ kiểm tra thiết bị báo cháy trên LQ của giàn Tam Đào 05.
- Để hoàn thành nhiệm vụ trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, Công ty sẽ thực hiện một số giải pháp gồm có:
 - Thực hiện theo dõi sát sao và đôn đốc từng công việc thi công chế tạo cơ khí, lập bảng tiến độ thi công, xác định các mốc thời gian hoàn thành cụ thể.
 - Công ty cần nâng cao công tác quản lý rủi ro thực hiện dự án. Thực hiện kiện toàn bộ máy sản xuất để đảm bảo giảm chi phí sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh về giá, bảo đảm chất lượng dịch vụ để tăng khả năng trúng thầu.
 - Đẩy mạnh công tác Marketing, tăng cường phát triển việc liên doanh, liên kết, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, trong ngành và ngoài ngành dầu khí để phát huy các thế mạnh của mỗi đơn vị nhằm tăng sức cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ.
 - Đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống định mức thi công chế tạo cơ khí và nâng cao công tác tiết kiệm chống lãng phí, hoàn thiện quy định rõ ràng, để làm cho việc áp dụng chế độ khen thưởng, khuyến khích đồng thời thực hiện kỷ luật đối với các sai phạm (nếu có).
 - Tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm nguồn việc mới nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

2.2 Lĩnh vực dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị

- Tiếp tục thực hiện các Hợp đồng:
- Thực hiện hợp đồng mua vật tư bảo dưỡng, sửa chữa các van cho toàn nhà máy ký với Công ty TNHH Một thành viên lọc hóa dầu Bình Sơn.
- Thực hiện hợp đồng cung cấp hóa chất TEG cho cụm tách nước ký với PVGAS – NORTH.

- Tích cực theo dõi các gói thầu mới trong năm 2017 của các Nhà thầu dầu khí, Chủ đầu tư để nắm bắt kịp thời cơ hội dự thầu. Đẩy mạnh công tác tiếp xúc, marketing, tham dự các gói thầu, chào hàng để tìm kiếm các Hợp đồng mới nhằm tăng doanh thu lợi nhuận cho Công ty
- Tích cực tham gia liên kết, hợp tác, trở thành đại lý, nhà phân phối của các Nhà sản xuất máy móc thiết bị trong ngành dầu khí
- Thường xuyên trao đổi với các Khách hàng đã và đang tin tưởng sử dụng dịch vụ thi công chế tạo cơ khí, thương mại, dịch vụ kho bãi của Công ty để đáp ứng các yêu cầu, thỏa mãn khách hàng. Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng. Theo dõi, thực hiện công tác bảo hành, tư vấn bảo trì bảo dưỡng đối với các công trình cơ khí, máy móc thiết bị do Công ty cung cấp.

2.3 Lĩnh vực dịch vụ Căn cứ kho bãi, dịch vụ cấp điện nước tại Cảng

Tiếp tục duy trì, ổn định cung cấp mặt bằng bãi 63ha cho PV Shipyard và PVC MS. Đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng cả trong và ngoài ngành, trong nước và nước ngoài có nhu cầu sử dụng các khu bãi của Khu dịch vụ dầu khí 35ha.

2.4 Lĩnh vực dịch vụ khác

Tiếp tục cung cấp nhân lực cho các Dự án NHK/NP3, dự án GPP Cà Mau cho Tổng Công ty PTSC. Tích cực tìm kiếm các khách hàng khác có nhu cầu sử dụng dịch vụ cho thuê lại lao động. Mở rộng tìm kiếm các nhà phân phối phân bón cấp 2 trong địa bàn tỉnh BRVT để đảm bảo cung cấp phân bón đều đặn, ổn định hơn trong năm 2017.

2.5 Lĩnh vực Dịch vụ tài chính

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm tuân thủ các quy định; bảo toàn và phát huy hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn và tài sản; hoàn thiện Quy chế tài chính phù hợp với mô hình mới (PTSC nắm giữ 51% vốn điều lệ).
- Đảm bảo nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư và sản xuất kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian xây dựng, nhanh chóng đưa công trình vào khai thác kinh doanh. Nâng cao công tác quản lý chi phí, quản lý dòng tiền của dự án và Công ty nhằm phát huy hiệu quả hoạt động tài chính.
- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ để đảm bảo việc chấp hành các chính sách chế độ tài chính kế toán. Chấp hành tốt chế độ kế toán thống kê theo đúng quy định của Nhà nước.
- Tiếp tục theo dõi sát sao tình hình sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao SOPEWACO khi phát sinh yếu tố mới mang lại hiệu quả cho Công ty SMBĐ. Tích cực tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp tại SOPEWACO.

2.6 Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị

a. Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:

- Tiếp tục thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đợt 2 - toàn bộ phần còn lại của dự án).
- Tháo gỡ vướng mắc vị trí ga đường sắt và hoàn thiện Lập Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

b. Thực hiện các thủ tục liên quan nghĩa vụ tài chính đối với khu đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình: Đã có thông báo miễn giảm tiền thuê đất kỳ 2 năm 2016. Công ty tiếp tục theo dõi đăng ký miễn tiền thuê đất kỳ 1 năm 2017.

c. Dự án Khu dịch vụ Dầu khí 35ha

Khu bãi 07ha thuộc Khu dịch vụ dầu khí 35ha

- Tiếp tục giám sát, quản lý thi công xây lắp gói thầu XL-03.1 Thi công công trình Mặt bãi, hệ thống cấp thoát nước phân khu 1 - phân kỳ 1 (7ha).
- Tiếp tục thực hiện Thi công Đường dây cáp ngầm trung thế 22KV và trạm biến áp hợp bộ 2000KVA-22/0,4KV (phân kỳ 1).
- Tiếp tục thực hiện Thi công Hệ thống PCCC Phân khu 1 – Phân kỳ 1 (7ha).

2.7 Về công tác quản lý doanh nghiệp, tổ chức nhân sự, đào tạo và chính sách đối với người lao động:

- Áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực; cập nhật và hoàn thiện các định mức hiện đang áp dụng trong Công ty. Rà soát để hoàn thiện các quy định về quản lý, điều hành và kiểm soát trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Bố trí, tổ chức bộ máy quản lý, nghiên cứu, đổi mới và cải tiến phương thức quản trị Công ty theo xu hướng chất lượng, gọn nhẹ, thực chất, một người có thể đảm đương nhiều công việc. Rà soát để sắp xếp lại các chức danh công việc giữa các Phòng; tổ chức, luân chuyển CBCNV tăng cường cho các bộ phận trực tiếp sản xuất để trao dồi kinh nghiệm tại cơ sở.
- Chú trọng thực hiện các giải pháp ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động. Duy trì và liên tục cải tiến, nâng cấp hệ thống quản lý chung, quản lý an toàn sức khỏe môi trường chất lượng,... tăng cường công tác phát động phong trào, có cơ chế khuyến khích Người lao động phát huy sáng kiến, giữ chân lao động giỏi có tay nghề gắn bó với Công ty.
- Chấn chỉnh và cải tiến tác phong làm việc trong Công ty; nghiêm túc thực hiện phong cách làm việc chuyên nghiệp trong giá trị văn hóa doanh nghiệp của Tổng Công ty PTSC “Đoàn kết, Năng động, Sáng tạo và Chuyên nghiệp”. Tạo động lực cho Người lao động tự giác nỗ lực làm việc để phát huy tối đa khả năng của mình.

2.8 Công tác khác:

- Duy trì tốt, cải tiến hệ thống quản lý ATSKMTCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 :2010.
- Hoàn thành công tác xây dựng, đạt chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng thiết kế, chế tạo bình áp lực, lò hơi năng lượng theo tiêu chuẩn U, S của ASME và R của NB.
- Giữ gìn trật tự, an toàn công sở, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan xanh - sạch - đẹp, phòng làm việc ngăn nắp, gọn gàng. Tập thể Công ty SMBĐ thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong công tác và xây dựng nếp sinh hoạt lành mạnh, tiến bộ.

- Thi đua xây dựng tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc, xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức có năng lực và phẩm chất tốt, xây dựng các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên vững mạnh.
- Phát huy dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cắt giảm chi phí trong SXKD; thực hiện tốt chủ trương phát huy nội lực, tăng cường ưu tiên sử dụng dịch vụ, hàng hóa trong ngành, trong nước; phòng chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội. Phát động phong trào thi đua sâu rộng, thiết thực trong Công ty.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 của Công ty SMBĐ.

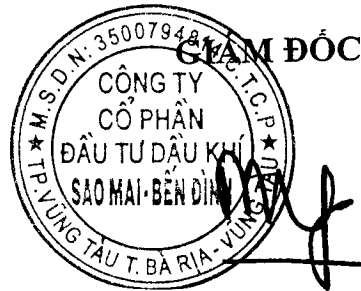
Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Đảng ủy, HĐQT;
- Ban GD, BKS;
- P.TCKT, P.ĐTXD, P.TCHC, Đ.XLDV;
- Ban biên tập Website;
- Lưu VT, P.KTKH, ĐTKQ.

[Handwritten signature]



Phùng Như Dũng



Vũng Tàu, ngày 3 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO

Tổng thể triển khai Dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ Dầu khí 35ha
thuộc Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
Công ty Cổ phần Đầu Tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Hội đồng Quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu Tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình về tình hình triển khai Dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ Dầu khí 35ha thuộc Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình, cụ thể:

A. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN (Đã được ĐHQĐ phê duyệt tại Quyết định số 94/QĐ-ĐHQĐ-PVSB ngày 23/07/2012):

- Tên dự án:** Đầu tư Xây dựng Khu dịch vụ Dầu khí 35ha.
- Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải (CMB).
- Mục tiêu của dự án:**
 - Tạo cơ sở hạ tầng để cho các đơn vị trong Tổng Công ty PTSC và các đơn vị khác thuê mặt bằng, cầu cảng để thực hiện các công tác dịch vụ Dầu khí.
 - Thực hiện dịch vụ cảng tổng hợp nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp nhận tàu vào bến xếp hàng hóa, dịch vụ cho thuê neo đậu tàu và kho bãi.
 - Tập kết trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác bảo dưỡng duy tu ... và lắp đặt các công trình giàn khoan thăm dò và khai thác Dầu khí.
 - Phục vụ nhu cầu hạ thủy các cấu kiện Dầu khí lên xa lan biển và các dịch vụ khác.

5. Quy mô, công suất:

Quy mô: Xây dựng cầu cảng có tổng chiều dài 508,6m, rộng 30m tiếp nhận tàu có trọng tải đến 20.000DWT; Xây dựng kè sau cầu cảng có chiều dài xây dựng 504,6m; xây dựng 2.217m đường vào căn cứ; 62.448m² đường giao thông nội bộ; xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống cung cấp điện nước và toàn bộ bãi đá dạng cấp phối 270.929m².

6. Nội dung đầu tư chính/ các hạng mục đầu tư chính:

❖ **Giai đoạn 1:**

- Cầu tàu xây dựng 180m.
- Kè sau cầu xây dựng 200m (kéo dài thêm 20m về bên kè sau cầu giai đoạn 2 để không ảnh hưởng đến việc xây dựng bến giai đoạn sau).

- Khu nước trước bến nạo vét đến -9,4m (HĐ) đảm bảo cho tàu có trọng tải đến 10.000DWT neo cập.

- Bãi cho thuê và khai thác: Thi công các ô bãi số 7, lô số 8, lô số 9 diện tích 94.882 m² và đường nội bộ: 28.368 m².

- San lấp 33,302 ha.

- Xây dựng 2.217m đường vào căn cứ chạy ngang qua khu đất đóng mới và sửa chữa giàn khoan và đi vào khu đất từ hướng đường 30/4.

- Xây dựng trước 1 trạm biến áp 2.000KVA cùng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với giai đoạn 1.

- Xây dựng công tạm và tường rào bao quanh.

❖ **Giai đoạn 2:**

- Cầu tàu xây dựng 328,6m.

- Kè sau cầu xây dựng 304,6m.

- Khu nước trước bến nạo vét đến -11,0m (HĐ) đảm bảo cho tàu trọng tải đến 20.000DWT neo cập.

- Xây dựng hệ thống bãi, đường bộ còn lại.

- Xây dựng 2 trạm biến áp 3.000KVA.

- Xây dựng công chính và tường rào bao quanh còn lại.

7. Địa điểm dự án:

Trên khu đất 35ha thuộc Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

- Phía Bắc sông Dinh, tuyến đường bờ cách tim luồng khoảng 350m.

- Phía Đông giáp khu đất 63ha dành xây dựng khu dịch vụ dầu khí phục vụ công trình trọng điểm Quốc gia chế tạo giàn khoan 60m nước.

- Phía Tây giáp khu đất xây dựng cảng container của Tổng Công ty Hàng hải Việt nam.

- Phía Nam tiếp giáp đường quy hoạch rộng 90m vào khu vực.

8. Diện tích sử dụng đất: 35ha.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp Quản lý dự án.

10. Tổng mức đầu tư: 1.310 tỷ đồng.

a. Giai đoạn 1:

Tổng mức đầu tư giai đoạn 1:	Tr.đồng	650.888,557
-------------------------------------	----------------	--------------------

Trong đó:

Chi phí xây dựng	Tr.đồng	485.603,405
------------------	---------	-------------

Chi phí thiết bị	Tr.đồng	52.000,00
------------------	---------	-----------

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	Tr.đồng	3.985,755
------------------------------------	---------	-----------

Chi phí quản lý dự án	Tr.đồng	4.670,506
Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng công trình	Tr.đồng	19.421,965
Chi phí khác	Tr.đồng	30.785,563
Chi phí dự phòng	Tr.đồng	54.421,362

b. Giai đoạn 2:

Tổng mức đầu tư giai đoạn 2: Tr.đồng **659.472,613**

Trong đó:

Chi phí xây dựng	Tr.đồng	460.914,579
Chi phí quản lý dự án	Tr.đồng	4.004,261
Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng công trình	Tr.đồng	9.123,535
Chi phí khác	Tr.đồng	125.478,182
Chi phí dự phòng	Tr.đồng	59.952,056

11. Thời gian thực hiện dự án: 4 năm từ năm 2012-2015

- Giai đoạn 1: Từ năm 2012 đến 2013.
- Giai đoạn 2: Từ năm 2014 đến 2015.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN:

Trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ, ngày 30/08/2012 HĐQT Công ty đã phê duyệt Kế hoạch đấu thầu Giai đoạn 1 - Dự án ĐTXD Khu Dịch vụ Dầu khí 35ha thuộc Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình tại Quyết định số 135/QĐ-HĐQT.

Năm 2013, căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường, kinh tế thế giới suy thoái và chưa có dấu hiệu phục hồi, nhu cầu về dịch vụ thuê mặt bằng và cầu cảng giảm, để tránh lãng phí tổn thất đầu tư không hiệu quả, Công ty SMBĐ đã kiến nghị trình HĐQT/ĐHĐCĐ giãn tiến độ đầu tư dự án tại Đại hội Cổ đông tháng 3/2013, ĐHĐCĐ và Tổng Công ty PTSC đã thống nhất giãn tiến độ thực hiện Dự án theo kế hoạch do HĐQT đề nghị tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 28/03/2013 của ĐHĐCĐ.

Tiếp theo đó, tại cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty SMBĐ thường niên năm 2014 diễn ra ngày 22/3/2014, Đại hội đã chấp thuận kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2014 trong đó có việc tiếp tục giãn tiến độ thực hiện Dự án Khu Dịch vụ Dầu khí 35ha tại Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ-SMBĐ, tuy nhiên để chủ động trong công tác điều hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch SXKD và Đầu tư XDCB năm 2014 (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

Cuối năm 2014, nhận thấy nhu cầu thuê bãi 07ha Dự án “Khu Dịch vụ Dầu khí 35ha” của PTSC M&C là cần thiết, cấp bách và quy mô đầu tư 07ha là phù hợp trong bối cảnh hiện tại của Công ty SMBĐ, sau khi xin ý kiến và được sự chấp thuận của

Tổng Công ty PTSC tại công văn số 2554/DVKT-KHĐT ngày 30/12/2014 về việc chấp thuận chủ trương ĐTXD khu bãi 07ha tại CCDVHHDK SMBĐ, Hội đồng Quản trị Công ty SMBĐ đã quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng khu bãi 7ha Phân khu 1 Phân kỳ 1 thuộc dự án đầu tư xây dựng “Khu Dịch vụ Dầu khí 35ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình” tại Quyết định số 52/QĐ-HĐQT ngày 20/03/2015, đồng thời chấp thuận chủ trương ĐTXD lớp đá cấp phối khu 07ha tại Nghị quyết 08/NQ-HĐQT ngày 18/01/2016.

Về giá trị khối lượng các công việc đã thực hiện tính đến thời điểm hiện nay: Công ty đã triển khai các gói thầu giai đoạn 1 thuộc Dự án Khu Dịch vụ Dầu khí 35ha với tổng giá trị là 71.480.458.607 đồng

(chi tiết như Phụ lục đính kèm Báo cáo này).

C. CÔNG TÁC QUẢN LÝ DỰ ÁN:

Để triển khai Dự án, Công ty SMBĐ đã thành lập Ban Quản lý Dự án. Ban Quản lý Dự án có chức năng tham mưu cho lãnh đạo và làm đầu mối thực hiện Dự án. Kế hoạch triển khai Dự án cụ thể được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

- Lập kế hoạch tổng thể Dự án đầu tư.
- Lập tiến độ triển khai dự án đầu tư.
- Lập, trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu tổng thể Dự án đầu tư.
- Tổ chức lựa chọn Nhà thầu các gói thầu thuộc Dự án theo đúng kế hoạch đấu thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Xây dựng các quy trình quản lý thi công, quy trình đấu thầu để đảm bảo tiến độ và thủ tục trong quá trình triển khai Dự án.
- Theo dõi, thực hiện theo đúng chỉ đạo của Tổng Công ty PTSC trong việc triển khai Dự án.

Về công tác đảm bảo chất lượng do các kỹ sư Giám sát công trình có đủ năng lực phụ trách. Việc quản lý chất lượng các công trình được thực hiện thống nhất theo tiêu chuẩn, quy định của pháp luật. Công ty cũng đã xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong hoạt động quản lý dự án.

Đánh giá chung: Công ty đã triển khai đầy đủ thủ tục, đáp ứng tiến độ đầu tư theo phương án đầu tư Khu dịch vụ dầu khí 35ha được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

D. MỘT SỐ TÒN TẠI, VƯỚNG MẮC ĐANG GIẢI QUYẾT:

- Tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng bị kéo dài do UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vẫn đang xem xét đơn khiếu nại của 12 hộ dân khu đường vào Khu căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Công ty SMBĐ đang theo dõi chặt chẽ từng bước để phối hợp thực hiện.

- Quy hoạch Căn cứ DVHHDK SMBĐ đang bị chồng lấn với quy hoạch Ga đường sắt Tiền Cảng Vũng Tàu thuộc dự án đường sắt Biên Hòa Vũng Tàu và Công ty SMBĐ đang xử lý việc chồng lấn quy hoạch này để có cơ sở phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 của dự án. Hiện nay, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có văn bản số 4012/UBND-VP ngày 07/06/2016 thống nhất phương án tuyến và vị trí ga Tiền Cảng Vũng Tàu như đề nghị số 227/SMBĐ-ĐTXD ngày 26/03/2015 của Công ty

SMBĐ. Công ty SMBĐ đã gửi Hồ sơ trình Cục đường sắt Việt Nam để xem xét và chấp thuận kết quả nghiên cứu điều chỉnh vị trí ga Tiên Cảng Vũng Tàu theo quy định.

- Việc thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng còn vướng mắc do khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, xử lý chông lán trong quy hoạch với Ga Tiên Cảng Vũng Tàu, và quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình chưa được phê duyệt.

- Hiện nay một số phần công việc gói thầu đã được thực hiện xong nhưng chưa đủ điều kiện phê duyệt quyết toán do Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 tuy đã được các Sở ban ngành cơ bản thông qua nhưng chưa chính thức được phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

E. KIẾN NGHỊ:

Trên cơ sở báo cáo chi tiết tình hình triển khai đầu tư xây dựng, những thay đổi so với kế hoạch đầu tư của Dự án ĐTXD Khu Dịch vụ Dầu khí 35ha, HĐQT Công ty kiến nghị ĐHCĐ một số nội dung như sau:

1. Thông qua các nội dung công việc đã được Công ty triển khai đầu tư xây dựng như đã báo cáo tại Văn bản này.
2. Hiện nay Công ty đang có một số công việc, gói thầu đã thực hiện xong nhưng chưa đủ điều kiện phê duyệt quyết toán do chưa có văn bản phê duyệt chính thức quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500, cụ thể:

STT	Tên công việc/gói thầu	Giá trị công việc/hợp đồng (đồng)	Tên Nhà thầu
1	Thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán san lấp mặt bằng phân khu 1 - phân kỳ 1	130.000.000	Công ty CP Tư vấn xây dựng Công trình Hàng Hải
2	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình - Giai đoạn I (San lấp Phân khu I - Phân kỳ I)	37.758.615	Công ty CP Kiểm định và Tư vấn Xây dựng
3	Thi công công trình San lấp mặt bằng phân khu 1 - phân kỳ 1 (07ha)	49.680.000.000	Tổng Công ty 319
4	Bảo hiểm công trình San lấp mặt bằng phân khu 1 - phân kỳ 1	99.360.000	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
5	Giám sát thi công xây dựng công trình San lấp mặt bằng phân khu 1 - phân kỳ 1	1.012.762.841	Tổ giám sát
6	Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình san lấp mặt bằng Phân khu 1 - Phân kỳ 1 (7ha)	288.750.000	Công ty TNHH Kiểm toán VACO
7	Thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán hạng mục Mặt bãi, Hệ thống thoát nước, Hệ thống cấp nước phân khu 1 - phân kỳ 1 (07ha)	240.808.748	Công ty CP Tư vấn xây dựng Công trình Hàng Hải
8	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục Mặt bãi, Hệ thống thoát nước, Hệ thống cấp nước phân khu 1 - phân kỳ 1 (07ha)	46.121.484	Công ty CP Kiểm định và Tư vấn Xây dựng

9	Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình hệ thống PCCC phân khu 1 – phân kỳ 1 (07ha)	20.386.000	Công ty CP Tư vấn và Xây dựng điện Miền Nam
10	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình hệ thống PCCC phân khu 1 – phân kỳ 1 (07ha)	3.913.000	Công ty CP Kiểm định và Tư vấn Xây dựng
11	Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường dây cáp ngầm trung thế 22kV và trạm biến áp hợp bộ 2.000KVA-22/0,4KV (Phân kỳ 1)	119.851.000	Công ty CP Tư vấn và Xây dựng điện Miền Nam
12	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường dây cáp ngầm trung thế 22kV và trạm biến áp hợp bộ 2.000KVA-22/0,4KV(Phân kỳ 1)	15.501.000	Công ty CP Kiểm định và Tư vấn Xây dựng
Tổng cộng		51.695.212.688	

Căn cứ Giấy phép quy hoạch số 05/GPQH ngày 26/03/2013 của UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công ty SMBĐ đã triển khai công tác lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 cho Dự án Căn cứ DVHHDK Sao Mai – Bến Đình, và đã được Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thông qua nội dung đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 của Dự án tại Thông báo số 135/TB-SXD ngày 30/12/2013. Tuy nhiên do chồng lấn quy hoạch với ga đường sắt Biên Hòa – Vũng Tàu nên công việc này đang tạm dừng để xử lý chồng lấn quy hoạch;

Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng quy định Chủ đầu tư phải quyết toán hợp đồng trong vòng 60 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc của hợp đồng;

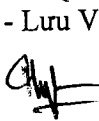

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước quy định thời hạn tối đa nộp hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành để trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán là 6 tháng (đối với dự án nhóm B) kể từ ngày ký biên bản bàn giao đưa công trình thuộc dự án vào sử dụng.

Từ những nội dung đã trình bày ở trên, HĐQT Công ty SMBĐ kính đề nghị ĐHCĐ chấp thuận để HĐQT tiến hành các thủ tục phê duyệt quyết toán các công trình, các công việc, gói thầu hoàn thành đủ điều kiện phê duyệt quyết toán thuộc Dự án ĐTXD Khu Dịch vụ Dầu khí 35ha trong khi chờ các cơ quan chức năng của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 và cấp giấy phép xây dựng các công trình này.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy, Ban GD Cty; Ban KS Cty;
- B.QLDA; P.TCKT;
- Lưu VT, NTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



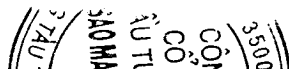
Trần Hải Bình



PHỤ LỤC
CÁC CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN
SO VỚI KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU TỔNG THỂ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
(Đính kèm Báo cáo số 181/BC-SMBĐ ngày 03/03/2017)

ĐVT: Đồng

STT	Ký hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu được duyệt theo QĐ số 135/QĐ-HĐQT (chưa bao gồm dự phòng)	Giá trị đã thực hiện	Giá trị còn lại
A	KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU GIAI ĐOẠN I				
I.	Các gói thầu tư vấn				
1	KS-01	Khảo sát địa chất, địa hình phục vụ Thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn 1 (*)	1.082.973.000	1.082.973.000	0
2	TV-01	Thiết kế BVTC san lấp mặt bằng			
	TV-01.1	Phần I: Thiết kế BVTC san lấp mặt bằng phân khu 1	654.385.000	130.000.000	524.385.000
		<i>Thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán san lấp mặt bằng phân khu 1- phân kỳ 1</i>		130.000.000	
	TV-01.2	Phần II : Thiết kế BVTC san lấp mặt bằng phân khu 2	880.194.000	-	880.194.000
3	TV-02	Thiết kế BVTC các công trình thủy công, hệ thống đường bãi, cấp thoát nước và các công trình kiến trúc - Giai đoạn I	2.582.239.000	261.623.229	2.320.615.771
		<i>Thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán hạng mục Mặt bãi, Hệ thống thoát nước, Hệ thống cấp nước, hệ thống PCCC phân khu 1 - phân kỳ 1 (07ha)</i>		261.623.229	
4	TV-03	Thiết kế BVTC Hệ thống cấp điện- giai đoạn I	199.700.000	119.851.000	79.849.000
		<i>Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường dây cáp ngầm trung thế 22kV và trạm biến áp hợp bộ 2.000KVA-22/0,4KV (Phân kỳ 1)</i>		119.851.000	
5	TV-04	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình - Giai đoạn I	530.855.000	103.294.099	427.560.901



		Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình - Giai đoạn I (San lấp Phân khu I - Phân kỳ I)		37.758.615	
		Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục Mặt bãi, Hệ thống thoát nước, Hệ thống cấp nước, hệ thống PCCC phân khu I – phân kỳ I (07ha)		50.034.484	
		Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường dây cáp ngầm trung thế 22kV và trạm biến áp hợp bộ 2.000KVA-22/0,4KV(Phân kỳ I)		15.501.000	
6	TV-05	Giám sát thi công Cầu cảng và kè sau cầu – Giai đoạn I	1.689.332.000	-	1.689.332.000
Các gói thầu xây lắp					
II.					
7.	XL-01	Thi công công trình San lấp mặt bằng			
	XL-01.1	Phần I : Thi công công trình San lấp mặt bằng phân khu 1	79.554.888.000	49.680.000.000	29.874.888.000
	XL-01.1.1	Phần I : Thi công công trình San lấp mặt bằng phân khu 1 – phân kỳ I (07ha)		49.680.000.000	-
	XL-01.2	Phần II : Thi công công trình San lấp mặt bằng phân khu 2	107.006.926.000		107.006.926.000
8.	XL-02	Thi công công trình Cầu cảng, kè sau cầu, nạo vét trước bến – Giai đoạn I	219.538.540.000		219.538.540.000
9.	XL-03	Thi công Hệ thống đường bãi, cấp thoát nước và các công trình kiến trúc – Giai đoạn I.	71.322.889.000	19.671.641.000	51.651.248.000
	XL-03.1	Thi công công trình Mặt bãi, hệ thống cấp thoát nước phân khu 1 – phân kỳ 1.		19.671.641.000	-
10	XL-04	Thi công Hệ thống cấp điện giai đoạn I.	8.180.163.000		8.180.163.000
III. Gói thầu bảo hiểm công trình					
11.	BH-01	Bảo hiểm công trình giai đoạn I	2.100.996.000	142.326.279	1.958.669.721
	BH-01.1	Bảo hiểm công trình San lấp mặt bằng phân khu 1 – phân kỳ 1 (7ha)		99.360.000	-
	BH-01.2	Bảo hiểm công trình Mặt bãi, hệ thống cấp thoát nước phân khu 1- phân kỳ 1 (7ha)		42.966.279	-

IV.	Mua sắm thiết bị				
12	TB-01	Cung cấp Cầu trục bánh hơi sức nâng 40-50T	45.000.000.000	-	45.000.000.000
13.	TB-02	Cung cấp Xe nâng 10T, xe nâng 2,5-3T	7.000.000.000	-	7.000.000.000
V.	Gói thầu kiểm toán				
14.	KT-01	Kiểm toán quyết toán vốn đầu tư –Giai đoạn 1	835.702.000	288.750.000	546.952.000
	KT-01.1	Kiểm toán quyết toán vốn đầu tư công trình San lấp mặt bằng phân khu 1- phân kỳ 1		288.750.000	
Cộng			548.159.782.000		483.177.546.903
Dự phòng (10%)			54.815.978.200		48.317.754.690
Tổng cộng giá gói thầu Giai đoạn 1 :			602.975.760.200	71.480.458.607	531.495.301.593
B	KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU GIAI ĐOẠN II (Đã bao gồm dự phòng 10%. Chưa được phê duyệt)		520.923.670.800		520.923.670.800
Tổng cộng giá gói thầu Giai đoạn I + Giai đoạn II			1.123.899.431.000	71.480.458.607	1.052.418.972.393



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 186/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch SXKD năm 2017
của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD và đầu tư XDCB thực tế của Công ty;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 178/TTr-SMBĐ ngày 03/03/2017 về việc xin phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 của Công ty,

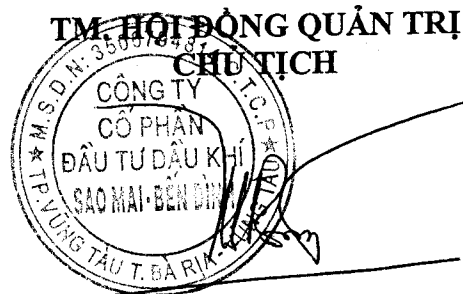
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Kế hoạch SXKD năm 2017 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

(Nội dung cụ thể như Phụ lục đính kèm)

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCĐHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



Trần Hải Bình

PVSB-DOC-WI01-FM12

11/01/2016

PHỤ LỤC

Kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2017
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
(Kèm theo Tờ trình số M/TT-ĐQT ngày 3/03/2017)

A) NHIỆM VỤ

1. Tập trung tối đa nguồn nhân lực phục vụ sản xuất kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo. Tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Pháp luật, Tổng Công ty PTSC và Điều lệ Công ty trong mọi hoạt động.
2. Triển khai tốt nhiệm vụ đầu tư dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo đáp ứng nhu cầu và hiệu quả khai thác, tiết kiệm vốn đầu tư. Tăng cường công tác marketing tìm kiếm đối tác, khách hàng để hợp tác đầu tư, phát triển các dịch vụ căn cứ cảng tại Công ty.
3. Thực hiện tốt công tác duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình, phương tiện, trang thiết bị phục vụ SXKD tại Công ty. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ tiến độ, chi phí các dự án đầu tư nhằm đảm bảo nhanh chóng hoàn thành đầu tư và sớm đưa vào khai thác sử dụng, nâng cao hiệu quả SXKD.
4. Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, bộ máy tổ chức quản lý, điều hành của Công ty, phát huy tính độc lập, tự chủ, năng động và kỷ luật trong giai đoạn phát triển mới. Duy trì tốt việc áp dụng các hệ thống quản lý sức khỏe, an toàn, môi trường, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, 14001 và OHSAS 18001. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến, phát huy sáng kiến trong sản xuất và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất.
5. Đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân lao động về chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn, ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD dịch vụ.
6. Thực hiện khen thưởng kịp thời, tăng cường kỷ luật, đảm bảo các chế độ, chính sách để người lao động an tâm công tác; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội trong việc duy trì và phát triển các giá trị văn hóa doanh nghiệp PTSC đoàn kết, năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực, nhiệt huyết góp phần hoàn thành mục tiêu chung.
7. Sẵn sàng tham gia và thực hiện tốt các nhiệm vụ khác khi được Tổng Công ty PTSC giao.

B) CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2017

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
I	Các chỉ tiêu tài chính		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51,00
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	171,78
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,22
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,89
II	Các chỉ tiêu đầu tư (Chi tiết như Mục C đính kèm)		
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	104,33
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	96,80
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	96,80
+	Vốn vay/khác	Tỷ đồng	0,00
III	Các chỉ tiêu khác		
1	Kế hoạch mua sắm trang thiết bị văn phòng và mua sắm khác	Tỷ đồng	1,06
2	Kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng	Tỷ đồng	0,93
3	Kế hoạch an toàn vệ sinh lao động	Tỷ đồng	0,61
4	Kế hoạch chất lượng	Tỷ đồng	0,34
5	Kế hoạch bảo hiểm	Tỷ đồng	0,63
6	Kế hoạch đào tạo	Tỷ đồng	0,20

2500
CỘNG
HÒA
DÂN CHỦ
CỘNG SẢN
ĐÀO TẠO

C) KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2017

TT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Thời gian		Quyết định phê duyệt F/S		Tổng mức đầu tư/ dự toán			Kế hoạch năm 2017				Ghi chú
			Bắt đầu	Kết thúc	Số QĐ	Ngày tháng	Tổng số	Nguồn vốn		Thực hiện	Giải ngân	Nguồn vốn		
								Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác	
Phần I: CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXDCB							231.329,45	231.392,45	0,00	104.331,79	96.801,97	96.801,97	0,00	
*	Dự án chuyển tiếp													
1	Dự án Khu dịch vụ dầu khí 35ha - Giai đoạn I (7ha)	Tr.VNĐ	2012		94/QĐ-ĐHĐCĐ-PVSB	23/7/2012	91.401,29	91.401,29	0,00	14.519,35	29.578,10	29.578,10	0,00	
a	Hạng mục san lấp, đường vào bãi, hệ thống cấp điện, nước và các công trình kiến trúc						71.908,17	71.908,17		10.672,19	13.346,55	13.346,55		
a1	Thiết kế BVTC và Dự toán công trình phân kỳ 1, phần khu 1, giai đoạn 1 (khu 7ha) bao gồm: San lấp mặt bằng, đường vào bãi, cấp thoát nước, các công trình kiến trúc và hệ thống cấp điện	Tr.VNĐ	Quý I/2015	Quý II/2016			851,23	851,23		0,00	638,86	638,86		
a2	Thăm tra thiết kế BVTC và Dự toán công trình phân kỳ 1, phần khu 1, giai đoạn 1 (khu 7ha) bao gồm: San lấp mặt bằng, đường vào bãi, cấp thoát nước, các công trình kiến trúc và hệ thống cấp điện	Tr.VNĐ	Quý I/2015	Quý II/2016			127,02	127,02		0,00	127,02	127,02		
a3	Thi công xây dựng công trình	Tr.VNĐ					67.078,58	67.078,58	0,00	9.302,11	11.223,86	11.223,86		
-	Thi công công trình San lấp mặt bằng phân kỳ 1, phần khu 1, giai đoạn 1 (khu 7ha)	Tr.VNĐ	Quý III/2015	Quý II/2016			52.157,87	52.157,87			0,00	0,00		
-	Thi công Hệ thống cấp thoát nước phân kỳ 1, phần khu 1, giai đoạn 1 (khu 7ha)	Tr.VNĐ	Quý IV/2016	Quý I/2017			2.489,81	2.489,81		459,04	2.065,66	2.065,66		
-	Thi công Hệ thống PCCC phân kỳ 1, phần khu 1, giai đoạn 1 (khu 7ha)	Tr.VNĐ	Quý IV/2016	Quý I/2017			1.785,37	1.785,37		995,14	1.310,26	1.310,26		
-	Thi công các công trình kiến trúc phân kỳ 1, phần khu 1, giai đoạn 1 (khu 7ha)	Tr.VNĐ	Quý I/2017	Quý IV/2017			3.613,11	3.613,11		3.613,11	3.613,11	3.613,11		
-	Thi công hệ thống cấp điện - Giai đoạn I	Tr.VNĐ	Quý IV/2016	Quý I/2017			7.032,41	7.032,41		4.234,83	4.234,83	4.234,83		
a4	Chi phí quản lý dự án (7ha)	Tr.VNĐ	Quý III/2015	Quý I/2017			1.268,46	1.268,46		405,20	405,20	405,20		

a5	Lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu thi công các công trình phân kỳ 1, phân khu 1, giai đoạn 1 (khu 7ha) bao gồm: San lấp mặt bằng, đường vào bãi, cấp thoát nước, các công trình kiến trúc và hệ thống cấp điện	Tr.VNĐ	Quý II/2015	Quý IV/2016			84,15	84,15		13,26		0,00		
a6	Giám sát thi công các công trình phân kỳ 1, phân khu 1, giai đoạn 1 (khu 7ha) bao gồm: San lấp mặt bằng, đường vào bãi, cấp thoát nước, các công trình kiến trúc và hệ thống cấp điện	Tr.VNĐ	Quý III/2015	Quý I/2017			1.361,85	1.361,85		304,22	304,22	304,22		
a7	Chi phí khác	Tr.VNĐ					1.136,88	1.136,88		647,39	647,37	647,37		
-	Bảo hiểm công trình các công trình phân kỳ 1, phân khu 1, giai đoạn 1 (khu 7ha) bao gồm: San lấp mặt bằng, đường vào bãi, cấp thoát nước, PCCC, các công trình kiến trúc và hệ thống cấp điện	Tr.VNĐ	Quý III/2015	Quý I/2017			248,29	248,29		141,80	141,79	141,79		
-	Chi phí thuê kiểm toán	Tr.VNĐ	Quý III/2016	Quý II/2017			709,38	709,38		420,63	420,63	420,63		
-	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Tr.VNĐ	Quý IV/2016	Quý II/2017			179,21	179,21		84,96	84,96	84,96		
b	Bãi đá	Tr.VNĐ	Quý I/2016	Quý I/2017	08/NQ-HĐQT	1/18/2016	19.493,12	19.493,12		3.847,16	16.231,56	16.231,56		
b1	Thiết kế thi công	Tr.VNĐ	Quý I/2016	Quý I/2016			222,37	222,37			204,48	204,48		
b2	Thẩm tra thiết kế, dự toán	Tr.VNĐ	Quý I/2016	Quý I/2016			42,53	42,53			30,83	30,83		
b3	Chi phí lựa chọn nhà thầu	Tr.VNĐ	Quý II/2016	Quý III/2016			34,49	34,49				0,00		
b4	Thi công công trình	Tr.VNĐ	Quý III/1016	Quý I/2017			18.165,42	18.165,42		3.449,72	15.523,73	15.523,73		
b5	Chi phí quản lý dự án	Tr.VNĐ	Quý I/2016	Quý I/2017			157,81	157,81		37,57	120,23	120,23		
b6	Giám sát thi công công trình	Tr.VNĐ	Quý III/1016	Quý I/2017			396,54	396,54		75,60	75,60	75,60		
b7	Chi phí khác (Bảo hiểm, kiểm toán, lệ phí thẩm tra.....)	Tr.VNĐ	Quý II/2016	Quý I/2017			473,97	473,97		284,27	276,68	276,68		
	- Lệ phí thẩm duyệt dự toán	Tr.VNĐ	Quý I/2016	Quý I/2016			5,01	5,01		0,00		0,00		
	- Lệ phí thẩm duyệt thiết kế	Tr.VNĐ	Quý I/2016	Quý I/2016			5,17	5,17		0,00		0,00		
	- Chi phí bảo hiểm	Tr.VNĐ	Quý III/1016	Quý I/2017			187,10	187,10		7,59		0,00		

	- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Tr.VND	Quý I/2017	Quý II/2017			60,26	60,26		60,26	60,26	60,26	
	- Chi phí kiểm toán	Tr.VND	Quý III/2017	Quý IV/2017			216,42	216,42		216,42	216,42	216,42	
2	Dự án Khu dịch vụ dầu khí 35ha - Giai đoạn I (8ha)				94/QĐ-ĐHĐCĐ-PVSB	23/7/2012	120.565,55	120.565,55	0,00	84.315,99	61.033,12	61.033,12	0,00
2.1	Thiết kế BVTC và Dự toán công trình phân kỳ 2 - phân khu 1, giai đoạn 1 (khu 8ha) bao gồm: San lấp mặt bằng, đường bãi (đá dăm), cấp thoát nước, các công trình kiến trúc	Tr.VND	Quý I/2017	Quý II/2017			947,67	947,67		947,67	758,13	758,13	
2.2	Thẩm tra thiết kế BVTC và Dự toán công trình phân kỳ 2 - phân khu 1, giai đoạn 1 (khu 8ha) bao gồm: San lấp mặt bằng, đường bãi (đá dăm), cấp thoát nước, các công trình kiến trúc	Tr.VND	Quý I/2017	Quý II/2017			195,73	195,73		195,73	185,94	185,94	
2.3	Thi công xây dựng công trình	Tr.VND	Quý III/2017	Quý I/2018			114.786,28	114.786,28		79.435,46	56.783,18	56.783,18	
2.4	Chi phí quản lý dự án (8ha)	Tr.VND	Quý I/2017	Quý I/2018			1.693,44	1.693,44		1.524,09	1.219,27	1.219,27	
2.5	Lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu thi công các công trình phân kỳ 2, phân khu 1, giai đoạn 1 (khu 8ha) bao gồm: San lấp mặt bằng, đường bãi (đá dăm), cấp thoát nước, các công trình kiến trúc	Tr.VND	Quý II/2017	Quý III/2017			126,45	126,45		126,45		0,00	
2.6	Giám sát thi công các công trình phân kỳ 2, phân khu 1, giai đoạn 1 (khu 8ha) bao gồm: San lấp mặt bằng, đường bãi (đá dăm), cấp thoát nước, các công trình kiến trúc	Tr.VND	Quý III/2017	Quý I/2018			1.927,83	1.927,83		1.735,05	1.735,05	1.735,05	



2.7	Chi phí khác	Tr.VND					888,15	888,15		351,54	351,54	351,54		
-	Bảo hiểm công trình các công trình phân kỳ 2, phân khu 1, giai đoạn 1 (khu 8ha) bao gồm: San lấp mặt bằng, đường bãi (đá dăm), cấp thoát nước, các công trình kiến trúc	Tr.VND	Quý III/2017	Quý I/2018			390,60	390,60		351,54	351,54	351,54		
-	Chi phí thuê kiểm toán	Tr.VND	Quý II/2018	Quý II/2018			296,02	296,02					0,00	
-	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Tr.VND	Quý II/2018	Quý II/2018			201,54	201,54					0,00	
3	Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Tr.VND					19.425,62	19.425,62		5.496,45	6.190,75	6.190,75		
-	Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng - Đợt 1 (Khu đường vào căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình)	Tr.VND	2013	2017	1517/QĐ-UBND	07/04/2009	3.583,10	3.583,10		3.033,10	3.033,10	3.033,10		Chuyển tiếp thực hiện năm 2008
-	Lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai - Bến Đình	Tr.VND	2013	2017			870,00	870,00		340,00	675,26	675,26		Chuyển tiếp thực hiện từ 2013
-	Chi phí khảo sát tư vấn điều chỉnh hướng tuyến và vị trí ga Tiên cảng Vũng Tàu tránh chong lán dự án SMBĐ	Tr.VND	2015	2017			816,84	816,84			359,04	359,04		
-	Lập quy hoạch tổng thể và nghiên cứu khả thi Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Tr.VND	2008	2017			14.155,68	14.155,68		2.123,35	2.123,35	2.123,35		Chuyển tiếp thực hiện năm 2008
Phần II. CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ (Không có)														

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số: 187 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán
và lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua báo cáo tài chính hàng năm và lựa chọn đơn vị kiểm toán.


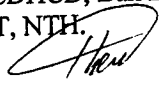
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

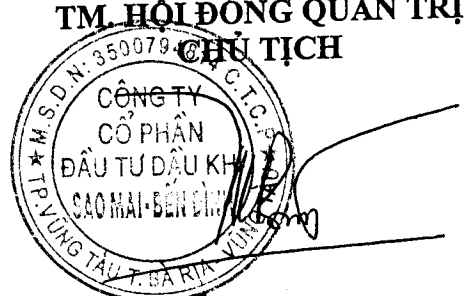
1. Thông qua báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán (nội dung như báo cáo đính kèm).
2. Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty, trên cơ sở các lý do sau:
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán năm 2017 và là một trong những công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam.
 - Công tác kiểm toán báo cáo tài chính trong những năm qua và năm 2016 của Công ty đều do Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện và đạt kết quả tốt, đảm bảo về chất lượng, thời gian, đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Hải Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 189/TTtr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017
của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 như sau:

Các thành viên chuyên trách của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát sẽ do Công ty trả lương theo chế độ hiện hành của Công ty.

Thù lao của thành viên HĐQT (kiêm nhiệm) : 2.000.000đ 1người/ tháng.

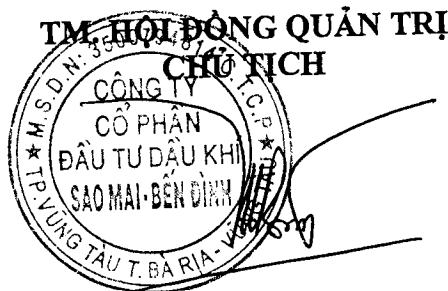
Thù lao thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) : 1.000.000đ 1người/ tháng.

Mức thù lao này là phù hợp với quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCĐHCD, Ban-BT Website;
- Lưu VT, NTH.



Trần Hải Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 191/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

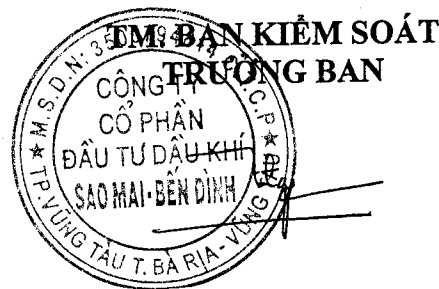
Căn cứ Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc bầu, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát. Trên cơ sở Đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Thúy Hằng – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty, Biên bản họp Ban Kiểm soát quý IV/2016 thống nhất đồng ý với đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Thúy Hằng thôi làm thành viên Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn miễn nhiệm Bà Nguyễn Thúy Hằng thôi làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCĐHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



NGÔ VĂN LẬP

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp
và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Luật hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát Hải quan;

Căn cứ Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính Quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát Hải quan; Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình đã được sửa đổi, bổ sung lần 9 và có hiệu lực kể từ ngày 01/06/2016;

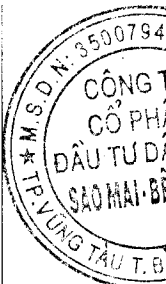
Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 165/TTTr-SMBĐ ngày 23/02/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Tờ trình số 179/TTTr-SMBĐ ngày 03/03/2017 về xin bổ sung ngành nghề kinh doanh. Nhằm mở rộng và đa dạng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty trong thời gian tới, đồng thời để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp và quy định của Bộ Tài chính về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua:

1. Bổ sung trong Giấy chứng nhận Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

1.1. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa - Mã ngành: 5210

Chi tiết:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan – mã ngành 52101
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan) – mã ngành 52102
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác.



1.2. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ - Mã ngành: 5221

Chi tiết:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ - mã ngành 52219

1.3. Bốc xếp hàng hóa - Mã ngành 5224

Chi tiết:

- Bốc xếp hàng hóa cảng biển – mã ngành 52243

- Bốc xếp hàng hóa cảng sông – mã ngành 52244

1.4. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Mã ngành 5229

Chi tiết:

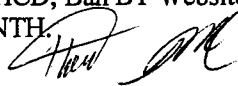
- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu – mã ngành 52299

2. **Sửa đổi Khoản 1 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị (Chi tiết như Phụ lục đính kèm).** *gmm*

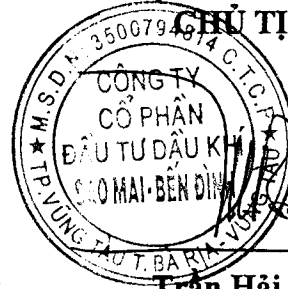
Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

PHỤ LỤC

(Đính kèm Tờ trình số 192/TTr-HDQT ngày 03/03/2017)

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi
1	Điều 26.1.	... Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.	... Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

Đinh



PVSB-DOC-WI01-FM12

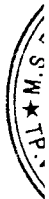
11/01/2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MẠI - BẾN ĐÌNH
Lầu 16, Tòa nhà Khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu
Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 24

M. 37
C
C
ĐẦU
SAI
NGT

M.S.C.N.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Lầu 15, Tòa nhà Khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu
Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Hải Bình	Chủ tịch
Ông Phùng Như Dũng	Thành viên
Ông Lê Triều Thanh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2016)
Bà Nguyễn Ngọc Như Uyên	Thành viên (Đổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2016)
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2016)
Ông Nguyễn-Việt-Đạt	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phùng-Như-Dũng	Giám đốc
Ông Đặng Đức Hồi	Phó Giám đốc
Ông Trần Chí Dũng	Phó Giám đốc
Ông Trần Đức Hạnh	Phó Giám đốc

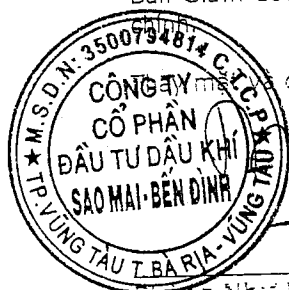
TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài



Phùng Như Dũng
Giám đốc
10 tháng 3 năm 2017

UỶ BAN CHẤM DẤU VÀ CHẤM ĐÓNG

Số: 559 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2017, từ trang 3 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0488-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
10 tháng 3 năm 2017
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Văn Đình Khuê
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1178-2013-001-1

500-1
KHAI
IG T
KIỂM
TOÁN
VN
HC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		538.480.000.943	610.162.490.756
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	29.566.423.861	43.313.078.488
1. Tiền	111		29.566.423.861	33.313.078.488
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		430.000.000.000	450.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	430.000.000.000	450.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		70.717.343.302	83.360.522.080
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	60.016.916.210	61.078.390.875
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	2.762.125.523	10.247.233.386
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	7.938.301.569	12.034.897.819
IV. Hàng tồn kho	140		1.537.461.834	28.257.115.341
1. Hàng tồn kho	141	10	1.537.461.834	28.257.115.341
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.658.771.946	5.231.774.847
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		248.284.330	109.418.402
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	17	5.856.756.426	4.566.277.263
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	553.731.190	556.079.182
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		280.639.460.523	241.726.083.230
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	220		16.681.489.070	20.101.777.300
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	16.681.489.070	20.101.777.300
- Nguyên giá	222		36.691.310.391	36.380.213.844
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.009.821.321)	(16.278.436.544)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		53.372.880	53.372.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(53.372.880)	(53.372.880)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	197.541.863.907	202.277.135.763
- Nguyên giá	231		229.280.786.454	229.280.786.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(31.738.922.547)	(27.003.650.691)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		65.068.947.896	18.914.542.980
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	65.068.947.896	18.914.542.980
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	-	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.530.000.000	10.530.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.530.000.000)	(10.530.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.344.159.650	429.627.187
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.344.159.650	429.627.187
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		819.119.461.466	851.888.573.986

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

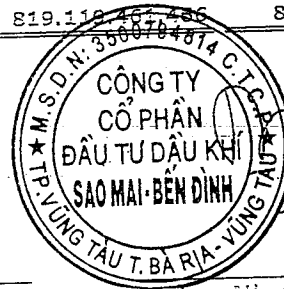
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		259.336.069.380	293.074.416.158
I. Nợ ngắn hạn	310		41.432.705.077	70.854.443.991
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	21.308.837.689	50.012.889.927
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	236.659.496	4.526.265.565
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	100.747.047	33.391.727
4. Phải trả người lao động	314		4.839.555.610	1.189.967.630
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		5.435.690.665	2.484.853.261
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	5.203.799.784	5.203.799.784
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	3.968.382.605	6.049.844.116
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		338.831.981	352.431.981
II. Nợ dài hạn	330		217.903.364.303	222.219.972.167
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	18	211.887.162.632	217.090.962.416
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	20	5.940.011.195	5.052.819.275
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		76.190.476	76.190.476
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		559.783.392.086	558.814.157.828
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	559.783.392.086	558.814.157.828
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.060.622.692	44.060.622.692
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.722.769.394	14.753.535.136
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		14.753.535.136	14.608.183.643
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		969.234.258	145.351.493
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		819.119.461.486	851.888.573.986

Trần Thị Hồng Lan
 Người lập biểu

Phạm Minh Vĩ
 Kế toán trưởng

Phùng Như Dũng
 Giám đốc
 10 tháng 3 năm 2017



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		160.197.021.585	200.778.064.230
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	24	160.197.021.585	200.778.064.230
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	150.491.623.421	189.021.787.646
4. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		9.705.398.164	11.756.276.584
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	26.139.240.240	27.024.599.530
6. Chi phí tài chính	22		187.854.195	103.660.763
7. Chi phí bán hàng	25		2.491.038.230	2.007.372.720
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	32.222.484.059	33.538.460.211
9. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		943.261.920	3.131.382.392
10. Thu nhập khác	31		1.583.613.260	189.559.582
11. Chi phí khác	32		608.055.031	2.276.052.954
12. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		975.558.229	(2.086.493.372)
13. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.918.820.149	1.044.889.020
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	62.393.971	12.345.606
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	20	887.191.920	887.191.920
16. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		969.234.258	145.351.493
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	19	3

Trần Thị Hồng Lan
 Người lập biểu

Phạm Minh Vi
 Kế toán trưởng

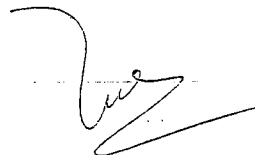


Phùng Như Dũng
 Giám đốc
 10 tháng 3 năm 2017


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

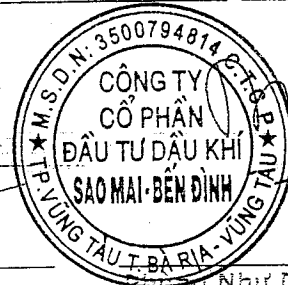
CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.918.820.149	1.044.889.020
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	8.608.165.733	7.905.332.266
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	141.277.652	(18.884.774)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(26.137.329.641)	(27.024.599.530)
3. Lỗ từ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(15.469.066.107)	(18.093.263.018)
Thay đổi các khoản phải thu	09	7.175.561.497	(50.986.414.412)
Thay đổi hàng tồn kho	10	26.719.653.507	(21.325.610.636)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(30.862.355.282)	29.099.591.429
Thay đổi chi phí trả trước	12	(1.053.398.391)	(160.776.552)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(62.393.971)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(14.600.000)	(31.148.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(13.566.598.847)	(61.507.621.179)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(50.529.049.503)	(6.391.223.815)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	272.727	-
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(780.000.000.000)	(722.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	800.000.000.000	727.000.000.000
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	30.316.543.024	25.902.086.645
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(212.233.752)	24.510.862.830
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30)	50	(13.778.832.599)	(36.996.758.349)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	43.313.078.488	80.299.004.041
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	32.177.972	10.832.796
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	29.566.423.861	43.313.078.438

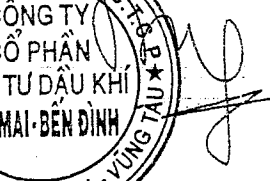


Trần Thị Hồng Lan
 Người lập biểu



Phạm Minh Vĩ
 Kế toán trưởng




 Phạm Như Dũng
 Giám đốc
 10 tháng 3 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 49121000147 ngày 27 tháng 9 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Giấy Chứng nhận Đầu tư này thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4903000636 ngày 07 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 134 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 104 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận đầu tư là khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình, khai thác cụm cảng container, sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí; lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí; đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất; kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội bộ; cho thuê các thiết bị vận tải, kho bãi.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty và việc áp dụng này không có ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh.



4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập phù hợp với các quỹ định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho chủ yếu bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến các dự án và các chi phí phát sinh liên quan đến dịch vụ tư vấn quản lý dự án.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Máy móc, thiết bị	7
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Tài sản hữu hình khác	10

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản.

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm (05) năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm cơ sở hạ tầng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

7
N
M
0112
CHI
CƠ
CH NH
DEL
VIỆT
TP

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ để xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

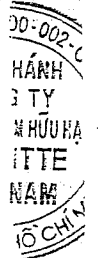
Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	78.070.719	85.917.064
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	29.488.353.142	33.227.161.424
Các khoản tương đương tiền	-	10.000.000.000
	<u>29.566.423.861</u>	<u>43.313.078.488</u>

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a. Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn				
a1) Ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (**)	430.000.000.000	430.000.000.000	450.000.000.000	450.000.000.000
	<u>430.000.000.000</u>	<u>430.000.000.000</u>	<u>450.000.000.000</u>	<u>450.000.000.000</u>
	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
- Đầu tư vào đơn vị khác (**)	10.530.000.000	(10.530.000.000)	10.530.000.000	(10.530.000.000)
	<u>10.530.000.000</u>	<u>(10.530.000.000)</u>	<u>10.530.000.000</u>	<u>(10.530.000.000)</u>

(*) Các khoản đầu tư tài chính năm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn lớn hơn 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất được hưởng từ 6% đến 6,5%/năm (năm 2015: từ 5,3% đến 6,5%/năm).

(**) Đây là khoản vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco), với số tiền đầu tư tương đương 13,16% vốn điều lệ của Sopewaco. Sopewaco phát sinh khoản lỗ vượt quá vốn chủ sở hữu từ các năm trước; do đó, Công ty quyết định trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này. Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Đóng tàu và Cơ khí Hàng Hải Sài Gòn	17.391.693.618	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam - Chi nhánh Miền Tây	10.503.717.121	5.407.837.834
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	3.391.782.172	18.028.096.130
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC	-	13.774.657.600
Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu Khí	10.984.816.919	17.772.572.416
Phải thu các khách hàng khác	17.744.906.380	6.095.226.895
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Thuyết minh số 33)</i>	<u>24.824.931.125</u>	<u>38.542.928.877</u>
	<u>60.016.916.210</u>	<u>61.078.390.875</u>

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ứng trước cho các nhà cung cấp trong các hợp đồng xây lắp	807.749.219	10.052.490.000
Khác	<u>1.954.376.304</u>	<u>194.743.386</u>
	<u>2.762.125.523</u>	<u>10.247.233.386</u>

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi dự thu từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn	7.701.611.110	11.881.097.220
Khác	<u>236.690.459</u>	<u>153.800.599</u>
	<u>7.938.301.569</u>	<u>12.034.897.819</u>

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Hàng đang đi đường	-	25.101.572.611
Nguyên vật liệu	721.730.000	793.810.000
Hàng hóa	4.769.583	736.816.216
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	197.258.671	1.624.916.514
Hàng gửi đi bán	<u>613.703.580</u>	-
	<u>1.537.461.834</u>	<u>28.257.115.341</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất, hư hỏng cần trích lập dự phòng.

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước chủ yếu liên quan đến khoản thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa từ các năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, Vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản hữu hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	4.524.258.234	1.369.100.000	4.479.393.486	532.176.705	25.475.285.419	36.380.213.844
Tăng trong năm	14.877.127	290.000.000	-	-	47.728.520	452.605.647
Thanh lý	-	-	-	(141.509.100)	-	(141.509.100)
Số dư cuối năm	<u>4.539.135.361</u>	<u>1.759.100.000</u>	<u>4.479.393.486</u>	<u>390.667.605</u>	<u>25.523.013.939</u>	<u>36.691.310.391</u>
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	377.021.520	1.019.464.954	4.112.640.505	477.878.826	10.291.430.739	16.278.436.544
Khấu hao trong năm	756.159.120	227.705.666	282.339.552	34.775.101	2.571.914.438	3.872.893.877
Thanh lý	-	-	-	(141.509.100)	-	(141.509.100)
Số dư cuối năm	<u>1.133.180.640</u>	<u>1.247.170.620</u>	<u>4.394.980.057</u>	<u>371.144.827</u>	<u>12.863.345.177</u>	<u>20.009.821.321</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư đầu năm	<u>4.147.236.714</u>	<u>349.635.046</u>	<u>366.752.981</u>	<u>54.297.879</u>	<u>15.183.854.680</u>	<u>20.101.777.306</u>
Số dư cuối năm	<u>3.405.954.721</u>	<u>511.929.380</u>	<u>84.413.429</u>	<u>19.522.778</u>	<u>12.659.668.762</u>	<u>16.681.489.070</u>

Nguyên giá các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 2.871.797.152 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 2.894.942.463 đồng).

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Cơ sở hạ tầng VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm và cuối năm	<u>229.280.786.454</u>
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	27.003.650.691
Khấu hao trong năm	4.735.271.856
Số dư cuối năm	<u>31.738.922.547</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	<u>202.277.135.763</u>
Tại ngày cuối năm	<u>197.541.863.907</u>
Chi tiết nguyên giá bất động sản đầu tư của Công ty như sau:	Số dư đầu năm và cuối năm VND
Dự án Cơ sở hạ tầng - 39,8 héc ta (i)	131.881.668.267
Dự án Cơ sở hạ tầng - 23 héc ta (ii)	97.399.118.187
	<u>229.280.786.454</u>

(i) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 39,8 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai Bến Đình đã hoàn thành năm 2009 và sau đó được thuê bởi Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí từ năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê là 48 năm.

(ii) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 23 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai - Bến Đình được thuê bởi Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 49 năm.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.



14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	18.914.542.980	18.122.461.073
Tăng trong năm	46.217.010.563	792.081.907
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(62.605.647)	-
Số dư cuối năm	<u>65.068.947.896</u>	<u>18.914.542.980</u>

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	15.258.780.716	15.258.780.716
Khu Dịch vụ Dầu khí 35 ha Sao Mai - Bến Đình	2.911.402.383	2.718.983.969
Công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 - Phân kỳ 1 (7 ha)	46.816.946.615	815.349.005
Dự án khác	81.818.182	121.429.290
	<u>65.068.947.896</u>	<u>18.914.542.980</u>

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Hải Lưu	2.670.213.484	5.787.293.719
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam	10.503.717.121	-
S-One M&O Co., Ltd.	1.657.220.508	2.366.574.336
DME BURJ Pte Ltd	-	20.413.989.558
Phải trả cho các đơn vị khác	6.477.686.576	21.445.032.314
Trong đó:		
Phải trả người bán là các bên liên quan (Thuyết minh số 33)	1.561.691.639	3.061.824.317
	<u>21.308.837.689</u>	<u>50.012.889.927</u>

Các khoản phải trả người bán đều có khả năng thanh toán khi đến hạn.

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	-	3.984.009.865
Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí	-	542.255.700
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	236.659.496	-
	<u>236.659.496</u>	<u>4.526.265.565</u>

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

	Số dư đầu năm VND	Số tăng trong năm VND	Số giảm trong năm VND	Số dư cuối năm VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	4.566.277.263	17.034.753.757	(15.744.274.594)	5.856.756.426
	<u>4.566.277.263</u>	<u>17.034.753.757</u>	<u>(15.744.274.594)</u>	<u>5.856.756.426</u>
b. Các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	-	20.298.597.303	(20.298.597.303)	-
Thuế nhập-khẩu	-	4.720.131.544	(4.720.131.544)	-
Thuế thu nhập cá nhân	33.391.727	1.169.379.820	(1.102.024.500)	100.747.047
	<u>33.391.727</u>	<u>26.188.108.667</u>	<u>(26.120.753.347)</u>	<u>100.747.047</u>

18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện thể hiện số tiền Công ty được trả trước từ việc cho thuê cơ sở hạ tầng tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, Thành phố Vũng Tàu. Doanh thu chưa thực hiện này được phân bổ dần vào kết quả kinh doanh hàng năm trong thời gian 48 và 49 năm.

250
NH
NG
HIỆN
LỢI
ET N
TP.H

Chi tiết số dư doanh thu chưa thực hiện của Công ty như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
- Doanh thu nhận trước	<u>5.203.799.784</u>	<u>5.203.799.784</u>
b. Dài hạn		
- Doanh thu nhận trước	<u>211.887.162.632</u>	<u>217.090.962.416</u>

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả	3.967.407.500	3.974.059.950
Khác	<u>975.105</u>	<u>2.075.784.166</u>
	<u>3.968.382.605</u>	<u>6.049.844.116</u>

20. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận trên khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp của bất động sản đầu tư do có sự khác biệt về thời gian tính khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính là 25 năm và thời gian tính khấu hao của Công ty áp dụng là 48 và 49 năm. Công ty hiện áp dụng thuế suất 20% là mức thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả do Công ty ghi nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2016:

	Chênh lệch khấu hao VND
Số dư đầu năm	5.052.819.275
Ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	<u>887.191.920</u>
Số dư cuối năm	<u>5.940.011.195</u>

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	500.000.000.000	43.571.756.884	15.242.387.934	558.814.144.818
Lợi nhuận trong năm	-	-	<u>145.351.493</u>	<u>145.351.493</u>
Phân phối các quỹ	-	<u>488.865.808</u>	<u>(634.204.291)</u>	<u>(145.338.483)</u>
Số dư đầu năm nay	<u>500.000.000.000</u>	<u>44.060.622.692</u>	<u>14.753.535.136</u>	<u>558.814.157.828</u>
Lợi nhuận trong năm	-	-	<u>969.234.258</u>	<u>969.234.258</u>
Số dư cuối năm nay	<u>500.000.000.000</u>	<u>44.060.622.692</u>	<u>15.722.769.394</u>	<u>559.783.392.086</u>

Vốn điều lệ	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	<u>500.000.000.000</u>	<u>500.000.000.000</u>
Cổ phần đã phát hành và thu tiền 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	<u>500.000.000.000</u>	<u>500.000.000.000</u>

002/HH/RY/UIT/TE/M/CO

Theo Giấy chứng nhận đầu tư, vốn điều lệ của Công ty là 500 tỷ đồng được chia thành 50.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Tình hình góp vốn của chủ sở hữu của của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đầu tư		Vốn đã góp Số dư đầu năm và cuối năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	210.250.000.000	42,05	255.000.000.000	51
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	50.924.000.000	10,18	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu			50.924.000.000	10,18
Các cổ đông khác	238.826.000.000	47,77	194.076.000.000	38,82
	500.000.000.000	100	500.000.000.000	100

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản thuê ngoài

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn	2.666.412.000	5.689.152.897
Trong vòng một năm	4.191.723.123	14.244.149.589
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	21.366.224.384	131.755.946.301
Sau năm năm	28.224.359.507	151.689.248.787

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng Đô la Mỹ ("USD")	142.122	333.331

23. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động - Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí và Bộ phận kinh doanh cụm cảng. Công ty lập báo cáo bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí: Xây dựng công trình theo hợp đồng.

Bộ phận kinh doanh cụm cảng: Cho thuê cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư và các dịch vụ đi kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
TRUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃU SỐ B 09 - DN

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31/12/2016

	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	286.019.078.221	64.783.642.295	350.802.720.516
Tài sản không phân bổ			468.316.740.950
Tổng tài sản			819.119.461.466
Nợ phải trả bộ phận	223.450.430.513	31.401.486.758	254.851.917.271
Nợ phải trả không phân bổ			4.484.152.109
Tổng nợ phải trả			259.336.069.380

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
2016

	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	21.202.193.566	138.994.828.019	160.197.021.585
Tổng doanh thu	21.202.193.566	138.994.828.019	160.197.021.585
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả kinh doanh bộ phận	2.673.728.731	7.031.669.433	9.705.398.164
Chi phí không phân bổ			(34.713.522.289)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			(25.008.124.125)
Doanh thu hoạt động tài chính			26.139.240.240
Lợi nhuận khác			975.558.229
Chi phí tài chính			(187.854.195)
Lợi nhuận trước thuế			1.918.820.149
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(62.393.971)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(887.191.920)
Lợi nhuận trong năm			969.234.258
Thông tin khác			
Khấu hao			8.608.165.733

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31/12/2015

	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	249.273.964.125	96.710.554.372	345.984.518.497
Tài sản không phân bổ			505.904.055.489
Tổng tài sản			851.888.573.986
Nợ phải trả bộ phận	232.642.085.302	53.919.472.556	286.561.557.858
Nợ phải trả không phân bổ			6.512.858.300
Tổng nợ phải trả			293.074.416.158

Báo cáo kết quả kinh doanh

2015

	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	20.684.663.644	180.093.400.586	200.778.064.230
Tổng doanh thu	20.684.663.644	180.093.400.586	200.778.064.230
Kết quả hoạt động kinh doanh	2.041.221.185	9.715.055.399	11.756.276.584
Kết quả kinh doanh bộ phận			(35.545.832.939)
Chi phí không phân bổ			(23.789.556.355)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			27.024.599.530
Doanh thu hoạt động tài chính			(2.086.493.372)
Lỗ khác			(103.660.783)
Chi phí tài chính			1.044.889.020
Lợi nhuận trước thuế			(12.345.606)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(887.191.921)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			145.351.493
Lợi nhuận trong năm			7.905.332.266
Thông tin khác			
Khấu hao			

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam nên không có bộ phận theo khu vực địa lý cần báo cáo.

24. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	6.172.640.784	5.203.799.784
Doanh thu cung cấp dịch vụ	81.029.146.329	110.596.438.506
Doanh thu bán hàng	72.995.234.472	84.977.825.940
	<u>160.197.021.585</u>	<u>200.778.064.230</u>

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	5.533.646.856	4.735.271.856
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	73.949.024.076	106.649.904.808
Giá vốn của hàng bán	71.008.952.489	77.636.610.982
	<u>150.491.623.421</u>	<u>189.021.787.646</u>

26. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.899.980.450	21.157.671.599
Chi phí nhân công	60.691.529.093	70.865.809.480
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.608.165.733	7.905.332.266
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.199.403.598	37.616.722.346
Chi phí khác bằng tiền	5.022.019.016	7.466.372.420
	<u>113.421.097.890</u>	<u>145.011.908.111</u>

0100
TRÁC
ĐI
V
1.

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	26.137.056.914	27.024.599.530
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.183.326	-
	<u>26.139.240.240</u>	<u>27.024.599.530</u>

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lương	16.010.401.025	14.763.612.693
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	2.667.101.620	2.706.558.720
Chi phí vật liệu văn phòng	1.506.827.444	1.819.268.341
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.099.640.123	6.305.468.493
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	5.938.513.847	7.943.551.962
	<u>32.222.484.059</u>	<u>33.538.460.211</u>

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	1.918.820.149	1.044.889.020
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(4.435.959.598)	(4.575.959.598)
<i>Chênh lệch khấu hao</i>	(4.435.959.598)	(4.575.959.598)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.648.843.466	2.872.834.235
Lỗ tính thuế	(868.295.982)	(658.236.343)
Thuế suất	20%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Bổ sung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	62.393.971	12.345.606
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>62.393.971</u>	<u>12.345.606</u>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% (năm 2015: 22%) trên thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có khoản lỗ tính thuế 3.020.881.134 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 2.152.585.152 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế hoãn lại cho khoản lỗ này do không chắc chắn về lợi nhuận thu được trong tương lai. Số lỗ này sẽ được chuyển toàn bộ liên tục vào các năm tiếp theo nhưng không quá 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ.

Các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đảo hạn theo lịch biểu sau:

Năm hết hạn	Tình hình quyết toán thuế	Lỗ tính thuế VND
2019	Chưa quyết toán	1.494.348.809
2020	Chưa quyết toán	658.236.343
2021	Chưa quyết toán	868.295.982
		<u>3.020.881.134</u>

Cơ quan thuế chưa thực hiện việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty từ năm 2013. Ban Giám đốc nhận thức được số thuế phải nộp trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 có thể được Cơ quan thuế quyết toán trong tương lai. Do cách hiểu khác nhau trong việc áp dụng luật thuế và các quy định hiện hành trong việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay nên có thể dẫn đến sự khác biệt về số thuế phải nộp của Công ty khi Cơ quan thuế tiến hành quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty.

2500-Q
NHÂN
CÔNG TY
KIỂM HỨ
ĐIỂM
T NAM
P. HỒ C

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận sau thuế	969.234.258	145.351.493
Trừ: Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>969.234.258</u>	<u>145.351.493</u>
Số bình quân giá quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>50.000.000</u>	<u>50.000.000</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>19</u>	<u>3</u>

(*) Theo Thông tư 200, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu không bao gồm số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2016, Ban Giám đốc Công ty quyết định không trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

31. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Các khoản cam kết

Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện các khoản thanh toán cho việc thuê xe, thuê văn phòng có thời hạn thuê từ 1 đến 2 năm và khoản thanh toán cho chi phí thuê mặt bãi khu Kinh tế Sao Mai - Bến Đình với thời hạn thuê 45 năm.

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty chỉ gồm phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi số	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính	29.566.423.861	43.313.078.488
Tiền và các khoản tương đương tiền	430.000.000.000	450.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	60.016.916.210	61.078.390.875
Phải thu khách hàng	7.704.611.110	11.884.097.220
Phải thu khác	<u>527.287.951.181</u>	<u>566.275.566.583</u>
Công nợ tài chính	21.308.837.689	50.012.889.927
Phải trả người bán	3.968.382.605	3.974.059.950
Phải trả khác	5.435.890.865	3.484.853.261
Chi phí phải trả	<u>30.713.111.159</u>	<u>57.471.803.138</u>



Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Nợ phải trả	
	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Đô la Mỹ (USD)	3.223.940.916	7.485.516.991	4.033.542.072	26.183.579.502

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

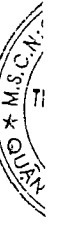
Phân tích sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Đô la Mỹ tăng/giảm 3% so với Đồng Việt Nam. Tỷ lệ thay đổi 3% được Ban Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá của Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng là 24.288.035 đồng (2015: 560.941.875 đồng).

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu phần lớn đến từ các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực dầu khí và có lịch sử tín dụng tốt.



Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
31/12/2016			
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.566.423.861	-	29.566.423.861
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	430.000.000.000	-	430.000.000.000
Phải thu khách hàng	60.016.916.210	-	60.016.916.210
Phải thu khác	7.701.611.110	3.000.000	7.704.611.110
Tổng cộng	527.284.951.181	3.000.000	527.287.951.181
Phải trả người bán	21.308.837.689	-	21.308.837.689
Phải trả khác	3.968.382.605	-	3.968.382.605
Chi phí phải trả	5.435.890.865	-	5.435.890.865
Tổng cộng	30.713.111.159	-	30.713.111.159
Chênh lệch thanh khoản thuần	496.571.840.022	3.000.000	496.574.840.022
31/12/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	43.313.078.488	-	43.313.078.488
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	450.000.000.000	-	450.000.000.000
Phải thu khách hàng	61.078.390.875	-	61.078.390.875
Phải thu khác	11.881.097.220	3.000.000	11.884.097.220
Tổng cộng	566.272.566.583	3.000.000	566.275.566.583
Phải trả người bán	50.012.889.927	-	50.012.889.927
Phải trả khác	3.974.059.950	-	3.974.059.950
Chi phí phải trả	3.484.853.261	-	3.484.853.261
Tổng cộng	57.471.803.138	-	57.471.803.138
Chênh lệch thanh khoản thuần	508.800.763.445	3.000.000	508.803.763.445

Dựa vào bảng trên, Công ty có khả năng thanh khoản tốt vì các chênh lệch thanh khoản thuần đều thể hiện số dư dương.

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Tên viết tắt</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tên đầy đủ		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	PTSC	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	PVC MS	Bên liên quan
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	PV Shipyard	Bên liên quan
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	PTSC M&C	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	PTSC Hotel	Thành viên PTSC
Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí	PTSC SB	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	PTSC POS	Thành viên PTSC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09 - DN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Cung cấp dịch vụ		
PTSC	20.264.385.123	1.133.677.274
PTSC OS	2.146.276.680	20.157.416.000
PTSC QN	-	309.832.750
PVC MS	9.311.487.421	-
PV Shipyard	17.035.072.171	39.556.717.760
PTSC M&C	<u>10.870.963.385</u>	<u>33.624.382.158</u>
Mua dịch vụ		
PV Shipyard	3.571.567.040	8.026.862.135
PTSC Hotel	2.807.972.051	3.115.945.575
PTSC SB	82.505.300	1.028.637.050
PTSC M&C	76.469.072	-
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - PTSC Đà Nẵng	36.922.727	-
PTSC	<u>94.488.002</u>	<u>91.335.606</u>

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương và thưởng	<u>2.204.989.853</u>	<u>2.309.820.903</u>

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
PV Shipyard	10.984.816.919	17.772.572.416
PTSC M&C	3.148.244.906	5.407.837.834
PTSC OS	-	13.774.657.600
PTSC QN	-	340.816.025
PTSC	9.887.241.381	1.247.045.002
PVC MS	804.627.919	-
	<u>24.824.931.125</u>	<u>38.542.928.877</u>
Phải trả người bán ngắn hạn		
PV Shipyard	1.454.767.765	2.832.545.047
PTSC SB	22.807.895	229.279.270
PTSC M&C	84.115.979	-
	<u>1.561.691.639</u>	<u>3.061.824.317</u>
Ứng trước từ khách hàng		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	-	542.255.700

500-01
NHÂN
CÔNG TY
ĐẦU TƯ
DẦU KHÍ
VIỆT NAM
HỒ CHÍ MINH




34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm 419.456.902 đồng (năm 2015: 4.733.699.736 đồng), là số tiền dùng để mua sắm và xây dựng tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 7.701.611.110 đồng (2015: 11.881.097.220 đồng), thể hiện khoản thu nhập từ lãi tiền gửi chưa nhận được tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.



Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu



Phạm Minh Vi
Kế toán trưởng

Phạm Như Dũng
Giám đốc

10 tháng 3 năm 2017

